

80
Indoch
2018
(1)

171

Giá 0 \$ 60

TƯỚNG MẠNG MỘNG BỒC

YẾU PHÁP LẬP THÀNH

SÁCH COI SỐ

LIBRARY
INDOCHINE
N° 19603

DỊCH GIẢ : HUYỀN-MẶC ĐẠO NHÂN

(Một bộ sách thu lượm những phép coi số, coi bói, coi tướng, đoán mộng lập thành tại trong các sách thuật-số của Tàu đã kinh nghiệm thử nầy mà dịch-thuật ra, khiến cho ai là người biết chữ quốc-ngữ cũng cứ theo phép mà coi lấy một mình đặng, sẽ thấy linh nghiệm chẳng cần phải mượn ai).



Nhà in TÍN-ĐỨC THƯ-XÁ
37-38-39, rue Sabourain - Saigon
IN, XUẤT BẢN VÀ GIỮ BẢN QUYỀN

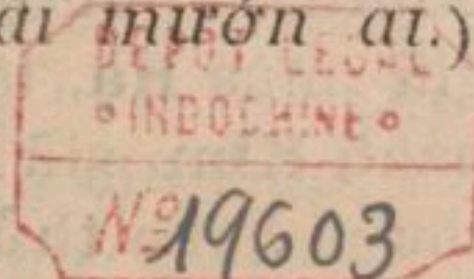
Handwritten notes:
Vùng được mille
Saigon le 20/12/34
Bach
2018

Tướng Mạng Mộng Bộc

Yếu-Pháp Lập-Thành

(Một bộ sách thâu lượm những phép coi số, coi bói, coi tướng, đoán mộng lập-thành tại trong các sách thuật-số của Tàu đã kinh-nghiem thuở nay mà dịch-thuật ra, khiến cho ai là người biết chữ quốc-ngữ cũng cứ theo phép mà coi lấy một mình đặng, sẽ thấy linh-nghiem, chẳng cần phải mượn ai.)

CUỐN THỨ NHỨT



SÁCH COI SỐ

LẬP-THÀNH

1. — THIÊN-CAN (1), ĐỊA-CHI (2)

Giáp, ất, bính, đinh, mậu, kỷ, canh, tân, nhâm, quý, đó là 10 thiên-can.

Ti, sửu, dần, mẹo (mão), thìn, tỵ, ngũ (ngọ), mùi (vị), thân, dậu, tuất, hợi, đó là 12 địa-chi.

2. — CAN, CHI THUỘC ÂM, DƯƠNG

THIÊN-CAN : Giáp, bính, mậu, canh, nhâm thuộc dương ; ất, đinh, kỷ, tân, quý thuộc âm.

ĐỊA-CHI : Ti, dần, thìn, ngũ, thân, tuất thuộc dương ; sửu, mẹo, tỵ, mùi, dậu, hợi thuộc âm.

(1) Can tức căn là gốc, Thiên-can nghĩa là gốc tự trời.

(2) Chi tức chi là nhánh (cành), Địa-chi nghĩa là nhánh mọc ở đất.

80 Yudo ch.
2018



3. — CAN, CHI THUỘC NĂM HÀNH VÀ BỐN PHƯƠNG, BỐN MÙA

THIÊN-CAN : Giáp, ất thuộc hành mộc, là phương Đông ; bính, đinh thuộc hành hỏa, là phương Nam ; mậu, kỷ thuộc hành thổ, là Trung-ương (luồng giữa) ; canh, tân thuộc hành kim, là phương Tây ; nhâm, quý thuộc hành thủy, là phương Bắc.

ĐỊA-CHI : Dần, meo, thìn, thuộc hành mộc, giữ mùa Xuân, là phương Đông ; tỵ, ngũ, mùi thuộc hành hỏa, giữ mùa Hạ, là phương Nam ; thân, dậu, tuất thuộc hành kim, giữ mùa Thu, là phương Tây ; hợi, tý, Sửu thuộc hành thủy, giữ mùa Đông, là phương Bắc. Bốn chi thìn, mùi, tuất, Sửu nói về vị đơn thì thuộc hành Thổ, là bốn tháng quý (bốn tháng cuối của bốn mùa, là tháng 3, tháng 6, tháng 9, tháng 12), bốn phương duy (bốn phương giáp : Đông-bắc, Tây-bắc, Đông-nam, Tây-nam).

4. — MƯỜI HAI THÁNG DỰNG ĐỊA-CHI

Nước Trung-huê từ đời vua Phục-Hy mới làm lịch, phân vòng trời đất làm 12 phía, lấy 12 địa-chi phối với 10 thiên-can mà đặt tên phía, định một năm 12 tháng, cứ theo cán sao Bắc-đầu chuyển lần, lễ dựng vô mỗi phía là một tháng. Bắt đầu từ phía Dần như vậy :

Tháng giêng dựng phía **Dần** ; tháng hai dựng phía **Meo** ; tháng ba dựng phía **Thìn** ; tháng tư dựng phía **Tỵ** ; tháng năm dựng phía **Ngũ** ; tháng sáu dựng phía **Mùi** ; tháng bảy dựng phía **Thân** ; tháng tám dựng phía **Dậu** ; tháng chín dựng phía **Tuất** ; tháng mười dựng phía **Hợi** ; tháng mười một dựng phía **Tý** ; tháng mười hai dựng phía **Sửu**.

Còn phối với 10 thiên-can thì bắt đầu kể từ tháng **Giáp-dần**, rồi chuyển lần lần đi, tới tháng 11 là **Giáp-tý**, tháng 12 là **Ất-sửu**, qua tháng giêng năm sau là **Bính-dần**....

Năm thì lấy hai chữ đầu can, chi mà đặt, khởi từ năm **Giáp-tý**, rồi cũng chuyển lần đi, cứ 10 năm là một giáp, nghĩa là trải suốt 10 can, qua năm 11 là **Giáp-tuất**; trải qua 6 giáp tới năm 60 là **Quý-hợi**, thì qua năm 61 lại là **Giáp-tý**. (Lịch Trung-huê và lịch An-Nam ta ngày nay đều theo lối ấy.)

5.— HAI MƯƠI BỐN TIẾT-KHÍ

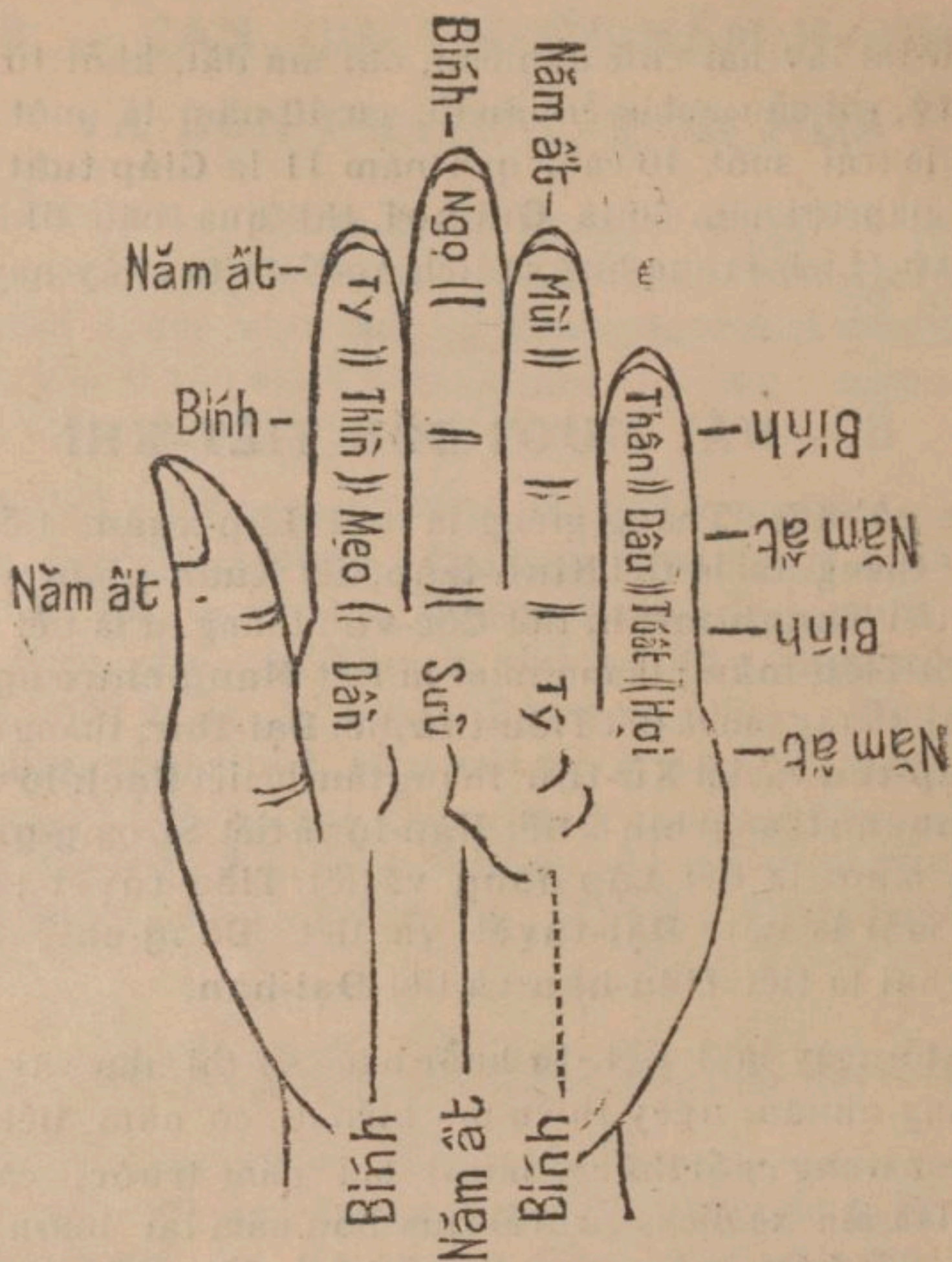
Lịch cổ rằng : Tháng giêng là tiết **Lập-xuân**, tiết **Vũ-thủy**; tháng hai là tiết **Kinh-trập**, tiết **Xuân-phân**; tháng ba là tiết **Thanh-minh**, tiết **Cốc-vũ**; tháng tư là tiết **Lập-hạ**, tiết **Tiểu-mân**; tháng năm là tiết **Mang-chuởng**, tiết **Hạ-chí**; tháng sáu là tiết **Tiểu-thử**, tiết **Đại-thử**; tháng bảy là tiết **Lập-thu** và tiết **Xử-thử**; tháng tám là tiết **Bạch-lộ** và tiết **Thu-phân**; tháng chín là tiết **Hàn-lộ** và tiết **Sương-giáng**; tháng mười là tiết **Lập-đông** và tiết **Tiểu-tuyết**; tháng mười một là tiết **Đại-tuyết** và tiết **Đông-chí**; tháng mười hai là tiết **Tiểu-hàn** và tiết **Đại-hàn**.

Cứ 15 ngày là 1 tiết, từ buổi ban sơ thì như vậy, sau vì tháng nhuận, ngày thiếu mà biến đi, có năm tiết **Lập-xuân** ở trong cuối tháng mười hai năm trước, các tiết cũng lần lần xê dịch, cứ trải qua bốn năm lại hườn như trước, tiết **Lập-xuân** năm thứ 5 lại ở đầu tháng giêng.

6.— PHÉP TÍNH NĂM

Phép tính năm thì coi tên can chi của năm người ấy sinh ra là gì làm chủ, lấy tiết **Lập-xuân** làm cang (giường), có ba phép phân-biệt như vậy :

1. — Như người sinh tại sau tiết **Lập-xuân** trong tháng giêng năm đó, đều lấy can-chi của năm đó làm chủ.
2. — Như sinh tại trước tiết **Lập-xuân** trong tháng giêng năm đó, đều lấy can-chi của năm trước làm chủ.
3. — Như sinh tại sau tiết **Lập-xuân** trong tháng mười hai năm đó, đều lấy can chi của năm sau làm chủ.



Giả tỷ như năm nay là năm Ất-mẹo, người ấy 49 tuổi, muốn biết năm người ấy sanh ra là can chi, nên dùng phép tiếp-kính trên bàn tay suy tính ra, liền tự nhiên xác đáng :

Do năm nay là năm thứ nhứt, khởi Ất-mẹo, đếm nghịch lên, năm thứ 11 khởi Ất-tý ; năm thứ 21 khởi Ất-mùi ; năm thứ 31 khởi Ất-dậu ; năm thứ 41 khởi Ất-hợi. Do Ất-hợi lại lần lượt đếm nghịch lên 8 vị nữa tới 49, liền biết năm thứ 49 là Đinh-mẹo. (năm Đinh-mẹo).

7.— PHÉP TÍNH THÁNG

Phép tính tháng thì do năm sanh của người ấy dọn ra can chi của tháng làm chủ, lấy tiết-linh làm cang. Có ba cách khu-biệt như vậy :

1°.— Như người sanh tại sau tiết-lệnh tháng đó, lấy ngay can chi của tháng đó độn ra làm chủ.

2°.— Như người sanh tại trước tiết-lệnh tháng đó, lấy ngay can chi của tháng trên độn ra làm chủ.

3°.— Như người sanh tại một tiết-lệnh dưới trong tháng đó, lấy ngay can chi của tháng dưới độn ra làm chủ.

Sách cổ rằng: Năm **Giáp**, năm **Kỷ** thì **Bính** làm đầu; năm **Ất**, năm **Canh** thì **Mậu** làm trước; năm **Bính**, năm **Tân** thì ất hẳn khởi từ **Canh**; năm **Đinh**, năm **Nhâm**, do vì **Nhâm** kể thuận; còn năm **Mậu**, năm **Quý** thì do nơi **Giáp-dần** mà kiếm.

Giả tỷ như sanh giờ **Tý** ngày mừng một tháng giêng năm **Đinh-mẹo**, trong lịch chép rõ: Nhăm giờ **Mùi** ngày 30 tháng 12 năm **Bính-dần Lập-xuân** thì là sớm mai ngày mừng một thuộc về tháng giêng năm **Đinh-mẹo** rồi. Sách cổ rằng: « Năm **Đinh** do vì **Nhâm** kể thuận đi.» Đó là tháng giêng năm **Đinh-mẹo** độn được **Nhâm-dần** đó (năm **Đinh-mẹo** tháng **Nhâm-dần**).

8.— PHÉP TÍNH NGÀY

Phép tính ngày thì do ngày sanh của người ấy định ra can chi. Coi trong lịch chép: Ngày mừng một tháng mỗ là can chi mỗ, ngày 11 là can chi mỗ, ngày 21 là can chi mỗ, thì can chi của mỗi ngày trong mỗi tháng có thể bấm đốt tay tính ra được hết.

Giả tỷ như sanh giờ **Tý** ngày mừng một tháng giêng năm **Đinh-mẹo** là **Bính-thìn**, thì biết liền là ngày **Bính-thìn** rồi (năm **Đinh-mẹo**, tháng **Nhâm-dần**, ngày **Bính-thìn**).

9.— PHÉP TÍNH GIỜ

Phép tính giờ thì do ngày sanh của người ấy độn được can chi của giờ sanh làm chủ, Sách cổ rằng: « Ngày **Giáp**, ngày **Kỷ** lại sanh giờ **Giáp**; ngày **Ất**, ngày **Canh** sanh giờ **Mậu-tý**; ngày **Bính**, ngày **Tân** do **Mậu** khởi lên; ngày **Đinh**, ngày **Nhâm** sanh tại giờ **Canh-tý**, ngày **Mậu**, ngày **Quý** phát tại giờ **Nhâm-tý** là đích.»

Giả tử như sanh giờ Tý, ngày **Bính-thìn**, tháng **Nhâm-dần**, năm **Đinh-mẹo**. Sách cổ rằng: « Ngày **Bính**, ngày **Tân** do giờ **Mậu** khởi lên. » Đó là do ngày **Bính**, giờ **Tý**, độn được **Mậu-tý** vậy. Đó là người ấy sanh giờ **Mậu-tý**, ngày **Bính-thìn**, tháng **Nhâm-dần**, năm **Đinh-mẹo**.

* * *

24 GIỜ ĐÔNG-HỒ ĐỘ VỚI 12 GIỜ ĐỊA-CHI

Phần ngày.— 6 giờ sáng (Giữa giờ Mẹo).— 7 giờ (Cuối Mẹo, đầu Thìn).— 8 giờ (giữa Thìn).— 9 giờ (Cuối Thìn, đầu Ty).— 10 giờ (giữa Ty).— 11 giờ (cuối Ty, đầu Ngũ).— 12 giờ trưa (giữa Ngũ).— 1 giờ chiều (cuối Ngũ, đầu Mùi).— 2 giờ (giữa Mùi).— 3 giờ (cuối Mùi, đầu Thân).— 4 giờ (giữa Thân).— 5 giờ (cuối Thân, đầu Dậu).

Phần đêm.— 6 giờ tối (giữa Dậu).— 7 giờ (cuối Dậu, đầu Tuất).— 8 giờ (giữa Tuất).— 9 giờ (cuối Tuất, đầu Hợi).— 10 giờ (giữa Hợi).— 11 giờ (cuối Hợi, đầu Tý).— 12 giờ khuya (giữa Tý).— 1 giờ mai (cuối Tý, đầu Sửu).— 2 giờ (giữa Sửu).— 3 giờ (cuối Sửu, đầu Dần).— 4 giờ (giữa Dần).— 5 giờ (cuối Dần, đầu Mẹo).

10.— ĐỊA-CHI SANH TIỂU

Người sanh năm Tý giống con chuột.— Sanh năm Sửu giống con trâu.— Sanh năm Dần giống con Hổ.— Sanh năm Mẹo giống con thỏ.— Sanh năm Thìn giống con rồng.— Sanh năm Ty giống con rắn.— Sanh năm Ngũ giống con ngựa.— Sanh năm Mùi giống con dê.— Sanh năm Thân giống con khỉ.— Sanh năm Dậu giống con gà.— Sanh năm Tuất giống con chó.— Sanh năm Hợi giống con heo.

Mấy phép trên đây là để kiểm can chi của năm, tháng, ngày, giờ sanh mà dùng làm phép « Cân xương tính số » dưới đây.

11.— PHÉP CÂN XƯƠNG TÍNH SỐ

Một phép « Cân xương tính số » lấy năm, tháng, ngày, giờ sanh của người ấy phối-chuẩn với nhau, y số hiệp

tra, bày ra tám chữ (can chi hay là số-mục của năm, tháng, ngày, giờ.), tính cộng số lượng (lượng) chỉ (đồng cân), thành là xương nặng, nhẹ bao nhiêu, rồi theo lời đoán lập thành dưới đây, mà tính ra vận hay dở một đời, sự nên hư trăm năm.

Số năm

Giáp-tý (1 lượng, 2 chỉ.) — Bính-tý (1 lượng, 6 chỉ.) — Mậu-tý (1 lượng, 5 chỉ.) — Canh-tý (0 lượng, 7 chỉ.) — Nhâm-tý (0 lượng, 5 chỉ.).

Ất-sửu (0 lượng, 9 chỉ.) — Đinh-sửu (0 lượng, 8 chỉ.) — Kỷ-sửu (0 lượng, 8 chỉ.) — Tân-sửu (0 lượng, 7 chỉ.) — Quý-sửu (0 lượng, 5 chỉ.).

Bính-dần (0 lượng, 6 chỉ.) — Mậu-dần (0 lượng, 8 chỉ.) — Canh-dần (0 lượng, 9 chỉ.) — Nhâm-dần (0 lượng, 9 chỉ.) — Giáp-dần (1 lượng, 2 chỉ.).

Đinh-mẹo (0 lượng, 7 chỉ.) — Kỷ-mẹo (1 lượng, 9 chỉ.) — Tân-mẹo (1 lượng, 2 chỉ.) — Quý-mẹo (1 lượng, 2 chỉ.) — Ất-mẹo (0 lượng, 8 chỉ.).

Mậu-thìn (1 lượng, 2 chỉ.) — Canh-thìn (1 lượng, 2 chỉ.) — Nhâm-thìn (1 lượng, 0 chỉ.) — Giáp-thìn (0 lượng, 8 chỉ.) — Bính-thìn (0 lượng, 8 chỉ.).

Kỷ-tỵ (0 lượng, 5 chỉ.) — Tân-tỵ (0 lượng, 6 chỉ.) — Quý-tỵ (0 lượng, 7 chỉ.) — Ất-tỵ (0 lượng, 7 chỉ.) — Đinh-tỵ (0 lượng, 6 chỉ.).

Canh-ngũ (0 lượng, 9 chỉ.) — Nhâm-ngũ (0 lượng, 8 chỉ.) — Giáp-ngũ (1 lượng, 5 chỉ.) — Bính-ngũ (1 lượng, 3 chỉ.) — Mậu-ngũ (1 lượng, 9 chỉ.).

Tân-mùi (0 lượng, 8 chỉ.) — Quý-mùi (0 lượng, 7 chỉ.) — Ất-mùi (0 lượng, 6 chỉ.) — Đinh-mùi (0 lượng, 5 chỉ.) — Kỷ-mùi (0 lượng, 6 chỉ.).

Nhâm-thân (0 lượng, 7 chỉ.) — Giáp-thân (0 lượng, 5 chỉ.) — Bính-thân (0 lượng, 5 chỉ.) — Mậu-thân (1 lượng, 4 chỉ.) — Canh-thân (0 lượng, 8 chỉ.).

Quý-dậu (0 lượng, 8 chỉ.) — Ất-dậu (1 lượng, 5 chỉ.) — Đinh-dậu (1 lượng, 4 chỉ.) — Kỷ-dậu (0 lượng, 5 chỉ.) — Tân-dậu (1 lượng, 6 chỉ.).

Giáp-tuất (1 lượng, 5 chỉ). — Bính-tuất (0 lượng, 6 chỉ).
— Mậu-tuất (1 lượng, 4 chỉ). — Canh-tuất (0 lượng, 9
chỉ). — Nhâm-tuất (1 lượng, 0 chỉ).

Ất-hợi (0 lượng, 9 chỉ). — Đinh-hợi (1 lượng, 6 chỉ). —
Kỷ-hợi (0 lượng, 9 chỉ). — Tân-hợi (1 lượng, 7 chỉ). —
Qui-hợi (0 lượng, 7 chỉ).

Sô tháng

Tháng giêng (6 chỉ). — Tháng hai (7 chỉ). — Tháng ba (1
lượng, 8 chỉ). — Tháng tư (9 chỉ). — Tháng năm (5 chỉ). —
Tháng sáu (1 lượng, 6 chỉ). — Tháng bảy (9 chỉ). — Tháng
tám (1 lượng, 5 chỉ). — Tháng chín (1 lượng, 8 chỉ). —
Tháng mười (8 chỉ). Tháng mười một (9 chỉ). — Tháng
mười hai (5 chỉ).

Còn sanh về tháng nhuận, hễ nửa trên tháng thì theo
tháng trước ; nửa dưới tháng thì theo tháng sau.

Sô ngày

Mùng một (5 chỉ). — Mùng hai (1 lượng). — Mùng ba (8
chỉ). — Mùng bốn (1 lượng, 5 chỉ). — Mùng năm (1 lượng,
6 chỉ). — Mùng sáu (1 lượng, 5 chỉ). — Mùng bảy (8 chỉ). —
Mùng tám (1 lượng, 6 chỉ). — Mùng chín (8 chỉ). — Mùng
mười (1 lượng, 6 chỉ).

Mười một (9 chỉ). — Mười hai (1 lượng, 7 chỉ). — Mười
ba (8 chỉ). — Mười bốn (1 lượng, 7 chỉ). — Mười lăm (rằm,
1 lượng). — Mười sáu (8 chỉ). — Mười bảy (9 chỉ). — Mười
tám (1 lượng, 8 chỉ). — Mười chín (5 chỉ). — Hai mươi (1
lượng, 5 chỉ).

Hai mươi mốt (1 lượng). — Hai mươi hai (9 chỉ). — Hai
mười ba (8 chỉ). — Hai mươi bốn (9 chỉ). — Hai mươi lăm
(1 lượng, 5 chỉ). — Hai mươi sáu (1 lượng, 8 chỉ). — Hai
mười bảy (7 chỉ). — Hai mươi tám (8 chỉ). — Hai mươi
chín (1 lượng, 6 chỉ). — Ba mươi (6 chỉ).

Sô giờ

Giờ Tý (1 lượng, 6 chỉ). — Giờ Sửu (6 chỉ). — Giờ Dần
(7 chỉ). — Giờ Mão (1 lượng). — Giờ Thìn (9 chỉ). — Giờ Ty

(1 lượng, 6 chỉ).— Giờ Ngũ (1 lượng).— Giờ Mùi (8 chỉ).—
Giờ Thân (8 chỉ).— Giờ Dậu (9 chỉ).— Giờ Tuất (6 chỉ).—
Giờ Hợi (6 chỉ).

THÍ DỤ PHÉP LÀM NHƯ VẬY :

Giả tỷ như người coi số sanh năm Giáp-tý là : 1 lượng
2 chỉ.—Tháng giêng là: 0 lượng 6 chỉ.—Ngày mùng một là:
0 lượng 5 chỉ.—Giờ Tý là : 1 lượng 6 chỉ. Rồi toán cộng lại.

CỘNG

1 lượng, 2 chỉ
0 — 6 —
0 — 5 —
+ 1 — 6 —
= 3 lượng, 9 chỉ

Kiểm lời tổng đoán lập-thành dưới
đây, đầu là bản số 3 lượng, 9 chỉ
mà coi, thì vận-mạng một đời nên
hay là hư, tốt hay là xấu thế nào sẽ
hiều liền.

Lời tổng đoán

I

2 LƯỢNG, 2 CHỈ

Người này thân hàn cốt lạnh, khổ đối linh-đinh, suy
ra là số ấu mầy, vất-vả long-đong, không rồi độ nhứt,
quanh năm chỉ lo kiếm miếng nuôi miệng, cho đặng qua
đời mà thôi.

II

2 LƯỢNG, 3 CHỈ

Số này tính ra xương nhẹ lắm, cầu mưu làm việc chi
cũng khó nên. Vợ con anh em chẳng trông cậy nơi đâu
cho đặng, đành chịu làm người lưu-lạc tại biệt-xứ tha-
nhang.

III

2 LƯỢNG, 4 CHỈ.

Số này suy ra không có phước-lộc gia-đình khốn-khổ,
khó phần dựng nên được, họ-hàng cốt-nhục đều không
có chỗ nương-cậy chỉ lưu-lạc tha-nhang cho tới già mà
thôi.

IV

2 LƯỢNG, 5 CHỈ.

Xem ra số này tổ-nghiệp suy-vi, ít có phần gây-dựng nên gia-đình được ; họ-hàng cốt-nhục thì chềch-mác dường như than với giá (than thì nóng, giá thì lạnh, không hòa hiệp với nhau) một đời khó-nhọc, chỉ tự mình cầm giữ lấy mình mà thôi.

V

2 LƯỢNG, 6 CHỈ.

Số này trót đời khốn-khổ về sự cầu no ấm, một mình mưu-tính công chuyện hoài hoài mà cũng chẳng rồi. Phải nên sớm lìa xa quê cha đất tổ ra ngoài mà kiếm kế sanh-nhai, thì may ra lúc già đừng khỏi lo về sự ăn mặc.

VI

2 LƯỢNG, 7 CHỈ.

Số này một đời làm công-chuyện ít có kẻ thương-lượng mưu-toan với, mà cũng khó nhờ cậy phước-đức của tổ-tông làm chủ-trương cho. Chỉ độc lực một thân một mình lủi-khủi mà làm, từ lúc nhỏ cho chí lúc già, rốt cuộc chẳng có cái gì là hay là giỏi.

VII

2 LƯỢNG, 8 CHỈ.

Số này một đời mẩn việc lộn-xộn rối mù như mớ bông-bong, trông về sản-nghiệp của tổ-tông thì dường như mơ-màng ở trong giấc mộng. Nếu chẳng làm con nuôi người ta hay là đổi họ, thì cũng phải dời-đổi chỗ ở tới hai ba lần.

VIII

2 LƯỢNG, 9 CHỈ.

Số này lúc năm xưa thì luân-quần, chưa hề được hanh-thông, dầu có công-danh thì cũng trể muộn, phải tới ngoài bốn chục tuổi mới có thể bước lên được, mà phải dời nhà, đổi họ thì mới hay.

IX

3 LƯỢNG

Số này lao-lục phong-trần, kiếm cách sanh-nhai tại trong nơi khổ-nạn ! đông tây chạy-vẫy, biết bao giờ cho thôi. Dầu có siêng-năng hà-tiện trót đời, thì tới tuổi già cũng chỉ gọi là đỡ ưu-sầu được chút đỉnh.

X

3 LƯỢNG, 1 CHỈ.

Số này cũng vất-vả lặt-đặt về đàng sanh-kế, dường như bị đám mây che lấp, trông bao giờ đặng thấy mặt trời ! Khó nhờ cơ nghiệp của tổ-tông mà dựng đặng nên cửa nên nhà, từ nửa đời trở đi thì gọi là đặng đủ ăn đủ mặc.

XI

3 LƯỢNG, 2 CHỈ.

Số này hồi năm xưa thì gặp những vận rủi, khó phần mưu đặng công-chuyện chi ; rồi sau này mới có tài-lợi như nguồn nước lần lần chảy tới, từ hồi nửa đời sắp đi thì sự ăn mặc đặng no đủ, lúc đó công danh lợi-lộc sẽ đều đem lại nhứt tề.

XII

3 LƯỢNG, 3 CHỈ.

Số này hồi ban sơ mền công chuyện chi cũng khó đặng thành, mưu-tính trăm đàng cũng chỉ uổng công nhọc sức mà thôi. Từ nửa đời sắp đi thì vận hay sẽ tới như dòng nước chảy lại, sau này tài-lợi tấn-phát đặng nhiều.

XIII

3 LƯỢNG, 4 CHỈ.

Số này có phước-khi tăng đạo, phải lìa xa quê cha đất tổ, mà xuất gia nương nhờ cửa không, hằng ngày niệm Phật tụng kinh, thì mới đặng y lộc viên mãn.

XIV

3 LƯỢNG, 5 CHỈ

Số này phước-lượng sanh bình chẳng đặng châu toàn, căn-cơ của tổ-nghiệp ít có phần truyền lại, mà đều mưu sự sanh-nhai thì phải nên thủ cựu, chờ khi vận tới rồi ăn mặc sẽ đặng no đủ hơn xưa.

XV

3 LƯỢNG, 6 CHỈ.

Số này một đời chẳng cần phải lao-lực chi cho lắm, một tay mình gầy dựng nên gia-nghiệp, cái phước chẳng phải vừa, vì sớm có ngôi phước tinh thường khi chiếu tới mạng mình, mặc dầu cho làm qua, trăm bề đều thành đạt.

XVI

3 LƯỢNG, 7 CHỈ.

Số này làm chẳng thành đặng công-chuyện chi, anh em ít có sức giúp vì, chỉ một thân cô lập. Tuy rằng cũng có tổ-nghiệp chút đỉnh, nhưng lúc lại thì rành-rành ở đó, mà lúc đi thì chẳng biết hết bao giờ.

XVII

3 LƯỢNG, 8 CHỈ.

Số này một mình cốt cách rất thanh-cao, sớm đặng vô trường thi đậu, họ tên đề tại bảng vàng. Chờ xem sắp tới năm 36 tuổi, sẽ cổi bỏ áo xanh mà vận đổi áo hường (nghĩa là đổi thân hàn-vi làm thân phú-quí).

XVIII

3 LƯỢNG, 9 CHỈ.

Số này trót đời vận mạng chẳng đặng thông đạt, làm việc khó-mhọc rồi cũng thành không hết. Khổ tâm kiệt lực dựng nên gia-kế tới sau này ngảnh lại như ở trong giấc chiêm bao.

XIX

4 LƯỢNG.

Số này phước-lộc bình-sanh đặng lâu-dài, các cái đều chủ trương tự trong bụng, hồi trước đã chịu qua nhiều đổi phong-sương vất vả, sau này chắc hẳn đặng hưởng phước an-khương.

XX

4 LƯỢNG, 1 CHỈ.

Số này là người tài-cán khác với người thường, công-chuyện trước sau chẳng đồng nhau : từ hồi nửa đời sắp tới lại có phước tiêu-diêu, chớ chẳng như năm xưa vận chưa đạt.

XXI

4 LƯỢNG, 2 CHỈ.

Số này sẽ được nơi hả dạ, thì hãy khoan lòng ân-bận, cần chi phải nhăn mặt châu mày. Nếu tới năm nửa đời vận-mạng đang nên, lúc đó tài-lợi công-danh thấy đều tấn phát.

XXII

4 LƯỢNG, 3 CHỈ

Số này là người tâm tánh rất thông-minh, mẫn việc lợi lạc hiển ngang gần với người sang-quí. Một đời phước-lộc tự số trời định sẵn, chẳng cần phải lao-lực, mà tự nhiên đang phong-hậu hanh-thông.

XXIII

4 LƯỢNG, 4 CHỈ

Phàm sự chi cũng bởi trời đem lại, chẳng cần cầu làm chi cho nhọc lòng, phải biết rằng phước-lộc sau này sẽ hơn bước trước. Tuy rằng lúc này cung tài-bạch khóặng nặng như ý, nhưng tới hồi tuổi già chắcặng vui vẻ không phải lo.

XXIV

4 LƯỢNG, 5 CHỈ

Số này tính về phần công-danh lợi-lộc, thì bước trước tân-khổ, mà đằng sau cũng phải bôn-ba. Số hiếm hoi trai gái khó nuôi, mà anh em cốt-nhục cũng ít có kẻ phù-trì binh-vực.

XXV

4 LƯỢNG, 6 CHỈ

Số này đi đâu cũng đều đang hanh-thông, nhứt là đời họ dờ nhà lại càng thấy thanh-vượng. Ăn mặc không thiếu, tự số trời định sẵn, từ nửa đời cho chí tuổi già đồng một mực đều-đều.

XXVI

4 LƯỢNG, 7 CHỈ.

Số này tính ra vượng về lúc tuổi già, vợ vinh, con quí, mình đang vui-vẻ. Vì bình-sanh nguyên có cái phước ròn-ròng, nên chi đang có nguồn của như nước chảy lại.

XXVII

4 LƯỢNG, 8 CHỈ.

Số này lúc tuổi nhỏ đang vận-mạng chưa hề đăng hanh-thông, lần-lần cho tới lúc lớn cũng chẳng thấy hưng-vượng. Anh em họ hàng đều không đăng nhờ-cây, sự nghiệp một đời mãi tới hồi tuổi già mới thành cho.

XXVIII

4 LƯỢNG, 9 CHỈ

Số này tính ra có hậu phước lắm, tự tay mình gây-dựng nên sự-nghiệp, làm quang-hiển cho gia-đình. Bao nhiêu người phú-quí đều phải kính-trọng mình, một đời đủ có tôi mọi sai-khiến.

XXIX

5 LƯỢNG

Số này suốt ngày chỉ lao-lực về dăng công danh tài-lợi, hồi nửa chừng cũng có nhiều phen gặp phước lộc ; tới lúc già có ngôi tài tinh chiếu mạng, chớ chẳng như hồi trước trông mỗi mắt chẳng xong.

XXX

5 LƯỢNG, 1 CHỈ

Số này một đời vinh-huê, mọi việc thấy đều tấn-phát, chẳng cần phải lao lực, tự nhiên hanh-thông. Anh em chú cháu đều đăng như ý, lúc nghiệp nhà nên phước lộc đăng đầy.

XXXI

5 LƯỢNG, 2 CHỈ.

Số này một đời hanh-thông, việc gì cũng hay, chẳng cần nhọc lòng nghĩ mà tự nhiên an-ôn. Họ-hàng vui-vẻ và có lòng tốt hết thấy, nghiệp nhà thanh-đạt mình, đăng xứng lòng.

XXXII

5 LƯỢNG, 3 CHỈ.

Số này xem ra khí-lượng chơn-thiết, nghiệp nhà mà phát đạt là cũng ở trong đó. Phước-lộc một đời có số định sẵn, thành là một ông nhà giàu ở nhơn-gian.

XXXIII

5 LƯỢNG, 4 CHỈ.

Số này xem ra tánh người trung-hậu và thanh-cao, học hành thông-thái, trông ngày thành công, ăn mặc phong-túc, tự nhiên an-ôn, chính là người có phước ở đời.

XXXIV

5 LƯỢNG, 5 CHỈ.

Số này lúc tuổi nhỏ những chạy-chọt trên con đường danh-lợi, làm việc gì cũng chỉ uổng công nhọc sức mà thôi. Một ngày kia phước-lộc đem lại rờn-rờn, phú-quí vinh-huê, quang-hiền cửa nhà họ-mạc.

XXXV

5 LƯỢNG, 6 CHỈ.

Số này suy ra là người lễ-nghĩa thông-thái, một thân phước-lộc, thọ-dụng vô cùng, nếm trái đủ mùi ngọt lạt chua cay, nguồn của đem lại cuốn-cuộn, an-ôn và phong-hậu.

XXXVI

5 LƯỢNG, 7 CHỈ

Số này phước-lộc đầy đầy, muôn sự trọn-vẹn, một mình vinh-diệu, quang-hiền mẹ cha, oai-vọng chấn-dương, người đều kính-trọng, tiêu-diêu cõi tục, riêng chiếm bầu xuân.

XXXVII

5 LƯỢNG, 8 CHỈ

Số này là số bằng vàng áo gấm, quan cả khoa cao, phước lộc một đời, tự nhiên đem lại, phú thọ đều đủ, danh lợi kiêm toàn.

XXXVIII

5 LƯỢNG, 9 CHỈ

Suy ra số này là người diệu-xảo không có thanh-cốt, chắc hẳn tài cao học rộng, có phận đậu khoa-bảng, có mạng làm quan sang.

XXXIX

6 LƯỢNG

Số này tên đậu bằng vàng, lập nên công lớn, quan-vinh tông tổ, dương-hiền mẹ cha, điền-sản phong doanh, y lộc dư-dư.

XL

6 LƯỢNG, 1 CHỈ

Số này tư-chất thông-minh, học hỏi rộng khắp, tự nhiên vinh-diệu, tên đậu bảng vàng. Dầu chẳng làm quan sang, chắc cũng là một nhà giàu lớn.

XLI

6 LƯỢNG, 2 CHỈ.

Số này phước-lộc vô cùng, học giỏi làm nên, ắt hẳn quang-hiến ông bà cha mẹ; đai vàng áo gấm, ngôi ở công khanh, phú-quí vinh-hoa, mọi dàng đều đủ.

XLII

6 LƯỢNG, 3 CHỈ

Số này là số đậu khoa cao, làm quan lớn, giàu-sang cực phẩm, thiên-hạ biết tên; phước lộc phi thường, gia-đình quang-hiến!

XLIII

6 LƯỢNG, 4 CHỈ.

Số này phú quí vinh-huê, ít ai bì kịp; oai-quyền lộc-vị không kể sánh cùng!! Áo tía đai vàng, ngôi cao chung đỉnh; chất vàng chứa ngọc, nhà đủ kho-tang.

XLIV

6 LƯỢNG, 5 CHỈ

Số này suy ra, phước lộc chẳng nhỏ: tài cao giúp nước, công cả yên dân, chức trọng trào-đình, giàu-sang cực phẩm; tiếng vang thiên-hạ, oai-đức phi thường!!!

XLV

6 LƯỢNG, 6 CHỈ.

Số này phú-quí định sẵn tự trời, phước lộc bực nhứt thiên-hạ, thắt đai cầm hốt, châu chực quân-vương; chứa ngọc chất vàng, ăm-phong thê-tử!!!

XLVI

6 LƯỢNG, 7 CHỈ

Số này sanh ra tự có phước lớn, điền-viên gia-nghiệp rất là hưng-long, một đời phú-quí vinh-huê, muôn việc hanh-thông hoàn-hảo.

XLVII

6 LƯỢNG, 8 CHỈ.

Số này giàu-sang do tự trời cho, không phải cần khó-nhọc, gia-tư kẻ có muôn vàng, chẳng cần mưu tính ; Nhưng mười năm sau chẳng còn như việc hồi trước : căn-cơ của tổ-nghiệp trôi đi như thuyền đi trên mặt nước.

XLVIII

6 LƯỢNG, 9 CHỈ.

Số này là một vì sao y-lộc ở nhơn-gian, một thân phú-qui, mọi người đều phải sợ. Tóm lại là phước-lộc do tự trời định, an hưởng vinh-huê dặng trọn một đời.

XLIX

7 LƯỢNG

Số này suy ra phước chẳng nhỏ, không cần phải sầu-lự làm chi cho nhọc lòng, vì trời định sẵn cho có y lộc phong-doanh, chủ một đời vinh-huê phú-qui.

L

7 LƯỢNG, 1 CHỈ.

Số này sanh ra rất khác với người thường : công hầu khanh tướng ở cả trong đó, một đời tự nhiên có phước tiêu-diêu khoái-lạc, vinh-huê phú-qui, cực phẩm hưng-long !!!

12.— Phép đo tay tính số

Tay là cái đồ dùng để cầm giữ làm lưng; là cái tinh muốn để lấy bỏ buông bắt. Cho nên người tay nhỏ và dài thì tính nhơn từ mà hay làm ơn cho người ta, tay dày và vắn thì tánh tham bĩ mà hay lấy của người ta; tay buông quá gối là người anh hiền ở thế gian; tay chẳng quá lưng là người bần-tiện trót một đời; mình nhỏ mà tay lớn là người phước lộc; mình lớn mà tay nhỏ là người thanh bần; tay mỏng gầy(ốm) là người nghèo-khổ ngón vắn mà rời-rạc là người khí tượng ngu hèn; ngón mềm mà mau(nhặt) xít là người có của sức-tích; ngón cứng mà thừa là người phá hại gia-sản; ngón như búp măng non là người sang-qui thanh-cao; ngón như cái dùi bẻ

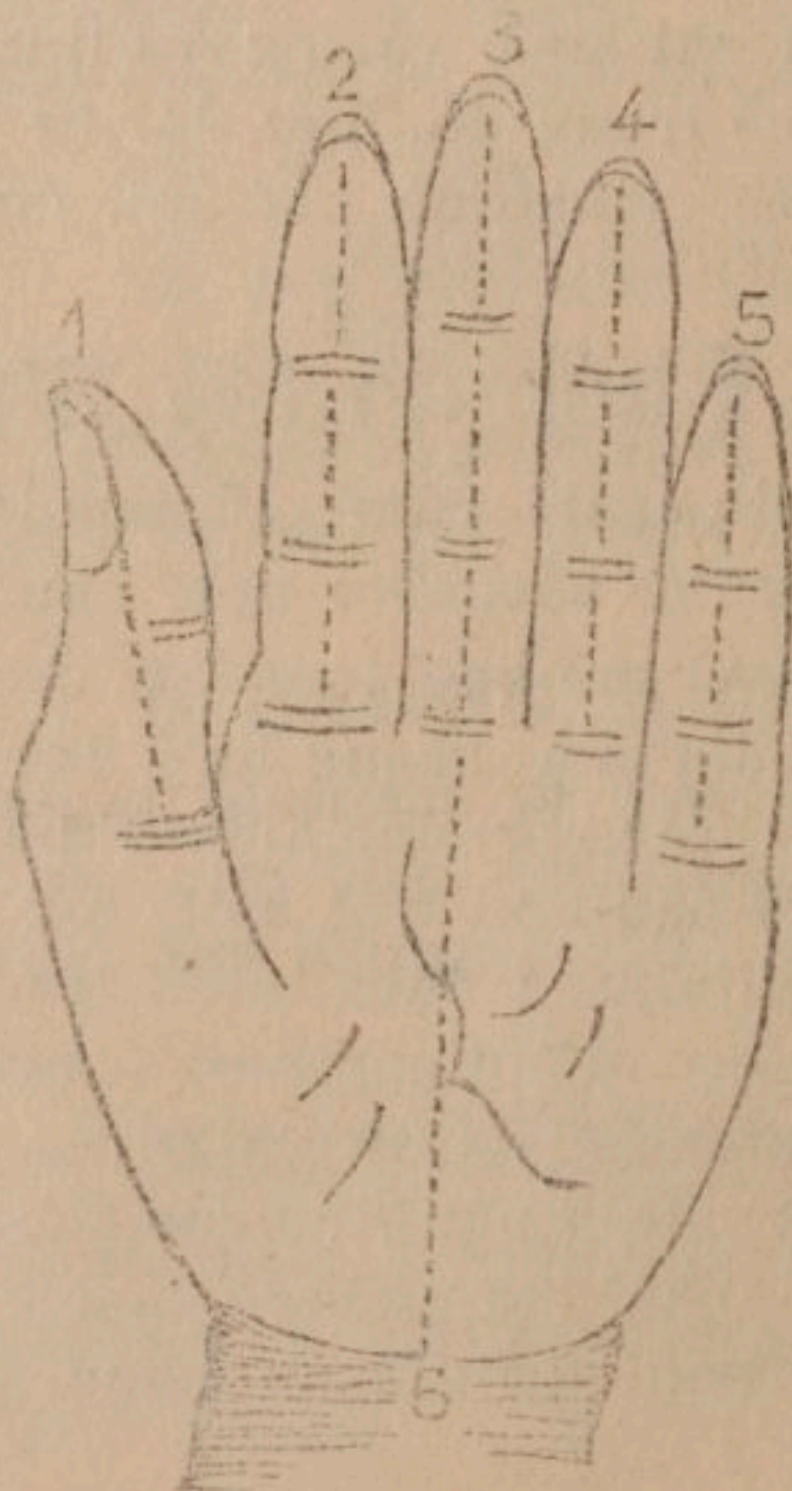
S.C.S. 1-2

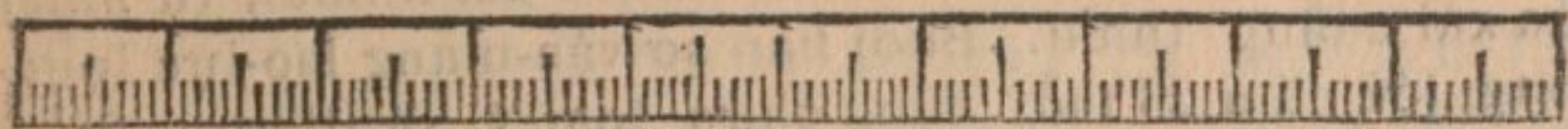


(vỡ) là người ngu si ngoan ngạnh ; ngón giống củ hành
chẻ là người hưởng lộc; ngón thô như đốt tre là người
nghèo hèn; tay mỏng và cứng như chơn gà là người không
trí khôn mà nghèo; tay cứng ngắc như móng heo là người
ngu-lỗ mà hèn; tay nhuyển như túi bông là người rất giàu;
da tay liền như chun ngồng là người rất sang ; bàn tay
dài mà xương dầy là người sang; bàn tay vắn mà xương
mỏng là người hèn; bàn tay cứng mà tròn là người ngu;
bàn tay nhuyển mà vuông là người giàu.

Thơ rằng: **Người sang mười ngón nhuyển như bông,
Chẳng những thanh nhàn lại phước chồng;
Thô trược chắc không là tướng tốt:
Chẳng ngu-si cũng kẻ tàn hung.**

HÌNH BÀN TAY VÀ HÌNH THƯỚC ĐO





1 thước của Tàu với thước Tây là 0m,37 (Ba tấc bảy phần tây.)

CHẾ THƯỚC

Hoặc đo lấy 0m,37 Tây, chia ra 10 tấc; hoặc theo mẫu 1 tấc Tàu là 0m,037 Tây đã vẽ trên đây nhân ra mười tấc, mà cắt một cái thước Tàu bằng tre hay bằng cây (gỗ) chỉ đó, dùng để đo tay.

CÁCH ĐO TAY

Hễ có người hỏi số, thì trái tay trái (tả), gài tay mặt (hữu), dùng sợi chỉ dài 2 thước, đo hết năm ngón tay, từ đầu ngón giáp chung móng cho chí cái ngón vẫn giáp bàn tay làm cũ; kể đo dọc lòng bàn tay từ cuống ngón tay giữa cho chí cổ tay, lấy hai ngón vẫn giáp trên dưới bàn tay làm cũ; kể đem cái chỉ đã đo đó lượng vô cái thước chế trên đây, cộng được bao nhiêu thước, tấc, phần, rồi kiểm trong các Thơ-đoán và Lời-giải dưới đây, đâu là số bấy nhiêu thước, tấc, phần mà coi, thì vận mạng trót đời nên hay là hư, tốt hay là xấu đường nào sẽ hiểu liền không sai. Nhưng cần phải đo cho thật không sai một ly nào thì mới trúng.

Thơ đoán và Lời giải

I

1 thước 1 tấc

Thơ Đoán

Suy ra số thước một đây,
Đổi nhà lập cửa sau này mới thông.
Anh em ai kẻ cậy trông,
Cửa nhà gây dựng chỉ trong tay mình.
Vận xưa tân khổ đã đành,
Chẳng lành tổ-nghiệp, linh-dinh đã thường.
Nghề tay vì có sở trường,
Tự nhiên nhàn hạnh qua tường mà ra.

Lời Giải

Số này là người bầm tánh ôn-nhu, cầm lòng lương thiện

làm việc hòa-bình, siêng-năng việc nhà. Chỉ hiềm họ hàng anh em không có nơi nương cậy. Song sẽ có qui-nhơn giúp sức, tập đặng nghề tay để tính cách sanh-nhai, tự nhiên của xài chẳng thiếu. Buổi ban sơ vận-mạng lao-lực long-đông, tới năm 23 tuổi cũng chưa toại ý, sát-thương tiểu-khâu, khí hãm nhiều bề. Hồi 28, 29 tuổi vận tới; Hồi 33, 34 tuổi có tai-tinh (sao xấu làm hại), hễ gặp sự biếu, hỷ, thì có thể miễn đặng; Hồi 37, 38 tuổi vận bình-thường; Qua ngoài 40 tuổi sắp đi mới xúng-tâm (vừa lòng). Ngoài 50 tuổi mới đặng an-ôn cho tới già. Về cung Thê (vợ) có kém 8, 9 tuổi mới khỏi sát; Có con sớm khó nuôi, họa may con thật (con đẻ) hay là con giả (con nuôi hay là cháu thừa tự) chỉ có một người tổng chung (đưa lúc thác); Thọ đặng 58 tuổi có qua một hạn thì có thể sống đặng 66 tuổi. Thác về hồi tháng tư.

II

1 thước, 1 tấc, 1 phân.

Thơ Đoán

Sầu qua mới được vận hanh,
Anh em khôn cậy, tự mình làm nên.
Phụng-thờ cửa quý có duyên,
Lợi danh được chút hảo-huyền mà thôi.
Trong lòng phiền-não khó nguôi,
Một mai vinh-hiến phước trời tự nhiên.
Muốn cho hưởng phước bình-yên,
Vận sau chắc phải đổi duyên sắt cầm.

Lời Giải

Số này tánh người cảnh-trực, có sự chi chẳng giấu, thấy người lành chẳng khi, thấy người dữ chẳng sợ, lập tánh cương-cường, nhọc lòng uổng sức, lộn-xộn nhiều bề, tằm thân và chơn tay đều chẳng đặng nhàn; Ra ngoài có thể được nhờ sức qui-nhơn phù-trợ, nên tập nghề-thuật đặng tính kế sanh-nhai, tự nhiên có phần tài-lợi. Hồi năm xưa của lại, của qua, danh huyền, lợi hảo, khi hoan-hỷ, khi nao-nhiệt, cũng như hình trò giỡn mà thôi, đó là cách số vợ trẻ, con muợn, phá tổ, ly gia, anh em họ thân toàn không nhờ cậy, mà anh em họ khác thì lại hòa với nhau; Vận

giữa lần lần phát tài, chỉnh lại được cơ-nghiệp gia-dình ;
Vận chót bình thường, có thể rồi được qua. Cung
thê thiếp (vợ) có khắc, những tuổi rồng, cọp, ngựa, trâu
mới phối dặng (nghĩa là Sửu, Dần, Thìn, Ngũ); Cung Tử-
tức (con) thì những tuổi rồng, rắn, khỉ, chuột mới nuôi
được (nghĩa là Thìn, Ty, Thân, Tý). Có một con tổng
chung, một con đặc lực. Thọ dặng 63 tuổi, thác về trong
tháng mười.

III

1 thước, 1 tấc 2 phân.

Thơ đoán

Ân-cần khi-sắc hòa-bình,
Nghiệp nhà toàn bởi tay mình làm nên.
Sanh-thành cốt-cách lâu-bền,
Gia-dình vinh-diệu tự nhiên lập-thành.
Năm xưa vận-mạng dầu lành,
Chẳng bằng vận giữa tròn vành mấy phân.
Kiềng già lộc vẫn còn xuân,
Quả nhiên hoa-giáp mười phần thọ-khương.

* *
*

Lời Giải

Số này là người tâm linh trí xảo, tánh nóng không lay-
chuyển, nét mặt nhu-mì, cảm lòng từ-thiện; giao-kết với
bạn-bạn thì khảng-khái có vẻ xuân-phong; bụng-dạ rộng-
rãi, biết đường khinh trọng, sự dữ chẳng làm, lòng thẳng
ít thâm độc; trị việc nhà thì siêng năng, làm nên một đời
ăn mặc không thiếu; Ngày thường không có nạn lớn nguy-
hiểm; ít được nhờ tổ-nghiệp, ít được nhờ họ hàng, cốt-cách
một đời sanh-thành dặng no ăn đủ mặc, có phận lợi danh,
có cách ly tổ. Hạn trước danh huyên lợi hão; Hạn giữa vận
tới, lần lần hanh-thông; Vận chót tự nhiên ăn hưởng
phước-lộc, trong nhà của cải phong-doanh. Cung Thê nếu
muốn chẳng khắc thương, thì đừng cưới vợ tạp-nhập,
nhiều mối non-duyên làm chi; Dầu có ba con, nhưng
chỉ có một con tổng lão. Thọ dặng 60 tuổi, nếu qua hạn
ấy thì dặng một kỷ 12 năm nữa là 72 tuổi, thác vào trong
tháng tám.

IV

1 thước 1 tấc 3 phân

Thơ Đoán

Số này là cốt thu-phong,
Gian-nan trước phá, sau hòng mới nên.
Nhờ về nghệ-thuật tinh-chuyên,
Ra ngoài doanh nghiệp, tự nhiên trời đền.
Nhện kia kết lưới cho bền,
Dầu rằng mưa gió chẳng nên ngã lòng.
Đã từng tân-khổ mấy vòng,
Bĩ rồi có thời, cũng trong chuyển-vân.

* * *

Lời Giải

Số này là người tâm-trường bất định, làm việc không so-sánh tính-toán, có thủy, không chung, nhọc lòng uổng sức, lao-lực cũng đều thành không. Đối với tổ-nghiep thì ít có phần được nhờ, chỉ như vẽ cái bánh cho đỡ đói, trông trái mơ cho khỏi khát mà thôi (nghĩa là chỉ được nhờ tiếng nhờ bóng). Số phải đi kinh-dinh nghề-nghiep mần-ăn tại phương ngoài. Hạn giữa lộn-xộn, chẳng dặng tụ của, hồi đêm tỉnh ra, sớm mới lại đi đầu mất, hằng ngày nhọc lòng, cũng đều vô ích ; Giao tới hồi 49 tuổi có một vận khayết, thẳng tới năm 55 tuổi mới dặng an-khương ; Hạn cuối giao tới vận Mộ-khố. Cung Thế phải kết lại duyên sau mới không sát nhau, thay-đổi môn-dinh rồi gia-đạo sẽ dặng hưng-long. Con thật và con giả có hai người tổng lão. Thọ dặng 78 tuổi, thác về trong tháng chạp (Tháng 12).

V

1 thước 1 tấc 4 phân

Thơ đoán

Số này đủ mặc, đủ ăn,
Đối cùng tổ-nghiep là phần chẳng hay.
Có tài, có được trong tay,
Xưa kia thất bại, sau này thành-xương.

Thầy tăng, thầy đạo một đường,
Nửa cân, tám lượng hai đường như nhau (1).
Nhơn-duyên kết chỉ gieo cầu,
Hai lần phối-hiệp, trở đầu cả hai.

* *
Lời Giải

Số này là người cảnh-trực, làm việc thông-minh, tánh ngay thẳng, ít thâm độc, chẳng chịu thua kém. Có nghĩa khí, nhưng tâm thần bất định, dễ thành mắng, giận, hễ kẻ thuận thì mở mắt nở mày, vui cười ha hả; nếu kẻ nghịch thì trở ra giận dữ, nổi trận lôi-đinh tức thì. Cốt-nhục vô duyên, họ-hàng ít sức, không được nhờ tổ-nghiệp, anh em cũng thiếu tình, hai bàn tay trắng tự lực mình gầy-dựng nên cửa nên nhà. Hạn trước lao-lực bôn-ba, vấp té phá cửa, phải ly-biệt quê cha đất tổ, tha phương cầu thực. mới lập được gia-nghiệp, mà phải thay đổi môn-đình; Hạn giữa cũng chưaặng như ý; Hạn chót mới xúng lòng. Cung Thê phải thay-đổi và lia nhau, mới không khắc sát; Đường Tử-tức dầu có, nhưng chẳng được đắc lực, con thật, con giả, chỉ gọi là có người tổng lão mà thôi. Thọ dặng 77 tuổi. Thác vào trong tháng mười.

VI

1 thước 1 tấc 5 phân

Thơ đoán

Số này ắt chủ phân - trương,
Về phần tổ-nghiệp khó đường cây-trông.
Hạn xưa vất - vả long-đong;
Tới hồi vận cuối mới hòng thanh-xương.
Một đời lao-lực lo lường,
Họ-hàng cốt-nhục chia đường đông, tây.
Dấy nên gia-nghiệp đường này,
Nhờ trời sung-sướng khác ngày tuổi thơ.

(1) Nghĩa là số cô-độc, có anh em vợ con cũng như không, dường như thầy chùa nhà đạo, tám lượng chẳng khác chi nửa cân (Cân Tàu và cân Nam 16 lượng).

Lời giải

Số này là người bồn tánh cang-trực, làm việc công-bằng, có tài cơ-biến, chẳng dặng nghĩ-ngời. Họ bằng anh em chẳng đặc lực, tổ nghiệp khó được nhờ, hai bàn tay trắng làm nên gia kế. Vận đầu liên liên chưa thuận, lộn xộn nhiều bề, chẳng dặng tụ của, khéo hai tay kiếm tiền riết, mà không có túi đựng tiền, là cung số con nhện kết lưới, sớm tròn, tối lại chẳng tròn, mấy phen thất bại rồi lại mấy phen thay đổi, chỉ trông ngày an ổn thành gia nghiệp, ai hay lại bị cơn gió cuồng đánh bể (vỡ). Hạn xưa 23, 24 năm còn như mặt trăng sáng bị đám mây che lấp; sau ngoài 30 tuổi giao tới 40 tuổi thì khéo tợ con thỏ ngọc lại mọc lên phía đông, giao suốt tới vận cuối mới gặp dặng quý như phù trợ, lần lần vinh thanh hơn tổ tông. **Thê-cung** thì cưới vợ kế mới dặng giai lão; **Tử-tử** có hai người tổng chung. Thọ dặng 57 tuổi, qua hạn ấy thì sống dặng 68 tuổi, thác về mùa thu.

VII

1 Thước, 1 tấc, 6 phân

Thơ đoán

Số này khôn cây mẹ cha,
Doanh cầu buôn bán lại qua cõi trần.
Tha hương thân lập lấy thân,
Đặng người kính trọng xa gần tiếng nghe.
Lộc cao như núi bề-bề,
Cơ-quan khôn khéo chẳng hề ai hay.
Cửa qua, cửa lại vận này,
Vận vinh-huê tới, có ngày tấn mau.

Lời Giải

Số này là người cơ linh tâm xảo, lòng bụng thông-đạt, chí-khi cao-cường. Tuổi nhỏ siêng học, có cách xảo-danh, nhưng lúc thanh-niên không lợi. Trong bụng so tính nhiều bề, có lễ nghĩa, có tài-năng; trị việc nhà cần kiem lập nghiệp, kinh dinh một đời, phước lộc không thiếu; Số

khắc phụ, cho nên làm việc với cha thì lại hóa ra không tốt, chỉ là họ hàng cốt nhục vô duyên ; giao kết với bầu bạn bốn biển thì hòa nhã có vẻ xuân-phong. Hạng giữa vẽ-vang cửa nhà, thấy người thiện chẳng khi, thấy người ác chẳng sợ, sự có thủy chung, lượng hay quảng-đại, nghĩa lợi phân-minh, người tốt trời giúp, bốn biển dương danh ; Hạng chót thành gia lập nghiệp, an-ôn tới già, cửa cao nhà rộng. Cung Thê thì vợ chồng nghịch nhau, nhưng không sát ; Tử-tức ba người, chỉ có một con tổng chung. Thọ đặng 77 tuổi, thác về mùa xuân.

VIII

1 thước 1 tấc 7 phân

Thơ đoán

Số này cốt tướng ít trường,
Lìa nhà ra lập điền trang nơi ngoài.
Nếu làm tăng đạo thì hay,
Lập nên gia đạo sau này mới xương (thành.)
Thê-cung chẳng hợp âm dương,
Sánh đôi tuổi nhỏ sát thương đáo đầu.
Tuổi dư tám chục về sau,
Tổng chung chỉ có một đầu con nuôi.

* *

Lời Giải

Số này là người tánh nóng, lòng thẳng, miệng lạnh, có việc chẳng giấu, thấy người thiện chẳng khi, thấy người ác chẳng sợ, việc có thủy chung, tánh hay khoan đại. Chỉ vì không đặng tự của, tổ nghiệp phải thay đổi, anh em họ hàng không có sức giúp vì. Tự lập gia kế, xuất ngoại mới tốt. Hạng trước hồi 22-23 cho chí 25-26 tuổi luôn năm chẳng toại chí, hồi 27-28-29 tuổi vận tốt sắp tới, dường như cây khô gặp xuân. Hạng giữa năm 49 tuổi có một sự hiểm trở, ngoại năm 50 tuổi như tấm gương cũ lau đi, mặt trắng sáng lại tròn ; hồi 53 đến 57-58-59 tuổi như trăng sáng lại bị đám mây che lấp ; hồi 66 giao tới 70 tuổi mới tới đại vận. Cung thê giữ gia tài sánh đôi từ thuở nhỏ còn e khắc sát. Cung tử-tức chỉ có một con già tổng lão. Thọ đặng 87 tuổi mới chung.

IX

1 thước 1 tấc 8 phân

Thơ đoán

Tha hương thân lập lấy thân,
Tổ-tông sản-nghiệp khó phần cậy trông.
Vợ chồng sắt đá tâm đồng.
Anh em phận nấy khó hồng giúp nhau.
Lao tâm phí lực bấy lâu,
Thành công còn đợi ngày sau vận hồng.
Ra ngoài có phận tao phùng,
Có phen đổi chác mới xong môn đình.

*
*

Lời Giải

Số này là người tánh lớn, khí cao, có miệng, không lòng (có lòng nào thì nói ra miệng hết) Tổ-nghiệp ít giữ dặng, phải ly biệt tha hương thì trăm sự mới nên. Họ hàng cốt nhục đều chẳng đắc lực, tự mình lập thành gia nghiệp. Nên ra ngoài làm con quá phòng người ta, hay là ở rề nhà vợ, học tập nghề tay làm kẻ sanh nhai, có cách tứ phương đương danh, thường thầu của ngoại phương, ăn mặc dặng phong hậu. Hạn trước bốn ba lộn xộn, chẳng tụ dặng của; giao qua năm 38, 39 tuổi mới dặng thành gia; 45, 46 tuổi mới dặng thuận ý; Vận chót còn dặng thành vợ chồng như cây dương liễu ba xuân, liền nhành lá tốt; như cây yêu đào kiểng muôn, khắp xứ hoa bường. Cung thể thiếp hai bên đồng cứng không sát nhau; Tử tước, gọi là có con thiệt, con giả tổng lão mà thôi. Thọ dặng 47 tuổi, qua hạn đó thì dặng 66 tuổi. Thác vào trong tháng chín.

X

1 lượng 1 tấc 9 phân

Thơ đoán

Số này thân-thích phân-trương,
Anh em như thể sấm thương chẳng hoà.
Vợ chồng trong đạo thất-gia,
Một đời lao-lực việc nhà thừa-đương.

Năm xưa tân-khổ đã thường,
Tới vòng bốn chín, trời thương mới thành.
Hai trai, một gái thân sanh,
Một con mắc tật chẳng lành mới xong.

Lời giải

Số này là người làm việc giữ-gìn, cùng người ra sức, lại hóa không thành. Ly tổ thành gia, ba lượt bốn lần, tự thành tự lập, phí hết tâm-cơ. Anh em họ-hàng như gió với than, ở nhà chẳngặng yên-ôn, phải đi ở rẻ nhà vợ. Hạn trước lộn-xộn nhiều tai-nạn, bôn-ba lao-lục, chẳngặng tu tài, thường thường ưu-sầu, chẳngặng hủ dạ; Số trời đã định sẵn, tội chi mà tân-khổ cho uổng công, nếu muốn yên hưởng phước, thì bằng tới năm 36 cho chí năm 41 tuổi, của chẳng mưu mà tự nhiên đến, phước chẳng cầu mà tự nhiên được. Có qui-nhơn trợ lực, gia đình dặng an-lĩnh; Cung Thê nếu muốn không sát, thì đừng kết duyên với tuổi Thân, Hợi, Tị, Mùi, phải những tuổi Sửu, Dần, Thìn, Ngũ mới hợp. Tuy có hai trai, một gái, nhưng phải có một người đái tật ngằm mới xong. Thọ dặng 78 tuổi, thác vào trong tháng ba.

XI

1 thước 2 tấc

Thơ đoán

Tâm thân đều chẳng dặng nhân,
Vận trong hai hạn gian-nan đã nhiều.
Vận banh thì ở hạn sau,
Tự nhiên phước lộc theo nhau tới lần.
Thê-cung phải đổi hai lần,
Ngựa, trâu, long, hổ kết thân mới lành.
Tổng chung chỉ một con sanh,
Tuổi trời tám chục thân linh từ trần.

Lời giải

Số này là người bạo tảo cang cường, bình sanh chẳng chịu thua kém, kêu là người lượng lớn mà nhiều nghề

nhiều tài, người hảo hơn thì kính trọng mình, kẻ tiểu hơn thì chẳng vừa lòng. Tồ-nghiệp như than tan giá, cốt nhục như gió cản mây (nghĩa là khắc kỷ nhau), anh em chỉ như vẽ cái bánh đồ dói, thân-thích chỉ như trông trái mơ khỏi khát (nghĩa là có tiếng mà thôi); Lao tâm thấy sớm, phát phước thấy chầy, là số độc lập thành gia, tấn đặng của bốn phương, ra ngoài gặp quý-nhơn giúp sức, có thể tập nghệ thuật tinh đường sanh-nhai, mới hưng nghiệp thành gia đặng. Chỉ vì sớm chẳng tự tài, gặp kẻ hung làm lộn-xộn, giao quá ngoài 20 tuổi mới đắc ý hả lòng; Lối vận giữa lại có tật nhỏ làm ngang, thẳng giao vận cuối mới đặng an-ôn, ngồi hưởng phước lành. Cung Thê phải cưới lại lần sau về những tuổi Sửu, Mùi, Dần, Thìn, thì có thể được hai con tống lão, chẳng vậy thì chỉ có một mà thôi. Thọ đặng 80 tuổi, vô bệnh mà thác tại trong tháng ba.

XII

1 thước 2 tấc 1 phân

Thơ đoán

Hoa mai sớm được khí xuân,
Chi bằng tháng Tý dương lần lần sanh.
Hoặc Dần, Thìn, Tỵ vận hanh,
Số trời sẽ dẫn phước lành lại cho (1).
Những là lui tới quanh-co,
Sau mằng bởi có trước lo mới thành.
Tấc lòng thấu đến thần-minh,
Bóng trắng soi khắp, lợi danh đặng toàn.

Lời giải

Số này là người trung-trực, đôn-hậu, lòng lành, tánh nóng. Người tốt trời giúp, tánh hay mưu sâu lo xa, trong lòng nhiều lao-phiền. Hễ người quý-nhơn thì kính trọng mình, mà kẻ tiểu-nhơn thì vô tình với mình. Hằng do trong tới sanh lui, trở nghĩa làm thù, họ hàng lãnh-đạm, người xa thì lại hòa-đồng. Vận trước sát-hảo, ít có sự

(1) Nghĩa là về những năm Tý, Dần, Thìn, Tỵ là kỳ vận đạt tới.

tốt, vận giữa lẫn vô chỗ hay, danh lợi có sự mắng, cương nhu có kẻ giúp, anh em thành bầy, vợ chồng kết bạn. Năm 29 tuổi sắp đi, vận thời đem lại, nẻo đông-bắc gặp người tri kỷ, đường lối đăng thông. Lối chừng hồi năm Ất-dậu trở lên vận đại thuận, trời đưa con qui-tử tống lão. Thọ đăng 85 tuổi, thác về tháng Mạnh-xuân (tháng giêng).

XIII

1 thước 2 tấc 2 phân

Thơ đoán

Một thước, hai tấc, hai phân,
Năm xưa tân-khổ gian-truân đã nhiều.
Một thân thất ý đủ điều,
Nửa lành, nửa dữ bao nhiêu chưa đành.
Tới hồi vận giữa lẫn hanh,
Căn-nguyên tấn phát, môn-dinh đổi thay.
Tuổi già vận lại càng hay,
Vinh-huê vui-vẻ là ngày tự do.

Lời giải

Số này là người tánh thuận : chẳng cang, chẳng nhu, lòng không điều chi thâm độc, tự mình đảm-đang công chuyện, làm việc có thủy có chung. Nhưng là số ly tổ, như bầy cò kiếm ăn tại nơi bờ ao, hoặc khi tụ, hoặc khi tán. Anh em họ-hàng chẳng đắc lực, của cải thì nhiều khi thành lại bại, như đám mây gặp gió, xảy hiệp, xảy tan, chỉ lao tâm phí-lực mà thôi, ấy vận lúc ban sơ thì rủi ro lộn-xộn như vậy. Vận giữa thì tổ-nghiệp phá hết lại dấy, hai bàn tay trắng làm nên nhà, thẳng qua hồi 35, 36 tuổi mới cho lập thành nghiệp, ngoài 40 tuổi sắp đi thì như thuyền gặp chiều gió thuận, ngoài 50 tuổi thì nhiều bề an phận ; Vận cuối thì sự nghiệp hưng long, tài nguyên tấn phát, đăng đặc chẳng cùng. Cung Thê thì hai tuổi cùng cao số phối-hiệp với nhau ; Cung Tử-tửc thì hiểm hoi, chỉ có con rể, con gái và con nuôi tống lão mà thôi. Thọ đăng 70 tuổi, thác về tháng năm.

XIV

1 thước 2 tấc 3 phân

Thơ đoán

Số như sóng nổi linh đình,
Bông sen đầu đội, chẳng đành tự do.
Bôn ba nào đã rồi cho,
Bạc đầu vẫn giữ cái trò bôn ba.
Khuyên ai an phận thôi mà.
Đông tây chạy vậy cũng là uổng công.
Miễn sao ăn ở dành lòng,
Thân sau họa gặp, nghe trong mạng trời.

Lời Giải

Số này là người lòng lạnh, tánh nóng, có miệng, không lòng (nghĩa là trong lòng có gì nói ra miệng hết), thô-suất không tinh-tế. Một đời bôn ba lao khổ, không nhờ cậy được họ hàng, nhưng cũng không có nạn lớn; Cung Thê có khắc, hai tuổi cùng cứng cỏi, nhưng không sát nhau; Tò-nghiệp điêu-linh, tự lập nên nhà. Sự nghiệp buôn bán sơ đường như lá rơi bèo nổi, lao tâm dùng hết cả ngàn phương kế, cũng thành vô ích, phải ly tổ đi lưu-lạc tha-hương mới khỏi lo, thẳng tới hồi 25, 26 cho chí 38, 39 tuổi. Ngoài 40 tuổi sắp đi, như đám mây đen tan hết, mặt trời mọc cao theo đuổi đại vận 10 năm mới thành nghiệp; lối chừng năm 51, 52 tuổi giữa lúc thanh-thiên bạch-nhật có xảy sự kinh khủng thành linh. Hồi 54, 55, 56, 57, 58 tuổi lại được bình thường qua mấy năm. Hồi trước sau 60 tuổi dường như huê trổ (nở) gặp mưa dầm, chắc hẳn có người lại ám hại, vậy trong nơi cơ sự nên phải tiểu tâm cẩn thận. Con sớm khó nuôi, chỉ khéo được một con trai tổng lão là cùng. Thọ đăng 73 tuổi, thác vào trong tháng mười một.

Nhà in TÍN-ĐỨC THƯ-XÃ 37-38-39 đường Sabou-
rain Saigon có mua và cho mượn sách cũ Tây, Nam.

XV

1 thước 2 tấc 4 phân

Thơ đoán

Cốt này sau vắn, trước dài,
Anh em thân-thích lạc ngoài phương xa.
Tâm-cơ tân-khổ những là,
Bởi chung số-vận trở ra muộn-màng.
Một mình toan-tính trăm đàng,
Giao qua vận cuối mới đang tấm lòng.
Tuổi già y lộc hưng long,
Cây già hết trái dòng dòng phước dư.

*
* *

Lời Giải

Số này là người bầm tánh trung-trực lòng kiêu, khí ngạo. Giúp việc cho người thường hay làm ơn nên oán. Anh em họ-hàng chẳng đáng đặc lực. Năm xưa lộn-xộn, vận rủi thời quai, cốt nhục vô tình, của như tuyết tan, mạng như nhận độc, một thân một mình, không người giúp đỡ. Hạn trước vận-mạng rất đen, hồi 23-29-30 tuổi chưa hề giao tới vận tốt, mà tới hồi giao vận thì lại gặp lúc bĩ cực, phải chịu khổ sở khó khăn; Tới năm 35, 36 cho chí 40 tuổi dường như bông kim-cúc gặt gió thu, dùng hết tâm-cơ, mới gặp đặng qui nhơn phù trợ; Vận cuối giao tới mới xúng lòng, tổ nghiệp có phá bể rồi chỉnh lại mới, dường như cây khô lại trở bông vậy; Cung **Thê-thiếp** thì tuổi Dần, tuổi Thìn không sát; Cung **tử-tử** thì hiếm hoi lắm, cầu được con coi tổng lão cũng là miễn-cưỡng. Song vì có tâm-địa tốt, nên trời đền cho: hồi 59 tuổi có một hạn tới năm 69 tuổi có hai con. Thọ đặng 83 tuổi, thác về tháng mười.

XVI

1 thước 2 tấc 5 phân

Thơ đoán

Năm xưa y lộc đầy-dầy,
Giao qua hạn giữa là ngày của tan.
Gặp hồi cực-khổ lắm-than,
Vợ chồng khắc-sát muôn ngàn thảm-thương !

Ai ôi chớ oán muộn-màng,
Có cơ bĩ cực, có đàng thời lai.
Chờ cho vận-cuối phát tài,
Cây già kết trái bằng hai những ngày.

Lời giải

Số này là người tánh nóng, chẳng hề sợ ai, có tài làm cơ ứng biến, nhưng quý - nhưn gặp trẽ, tổ-nghiệp không còn. Số phải làm con nuôi người ta, hay là ở rể nhà vợ. Anh em hậu bạn ít được nhờ, một mình dựng nên gia-nghiệp. Hạn trước giao qua vận mộ-khổ (vận hãm) của như tuyết mùa xuân, bị khí ấm tan đi mất; Hạn giữa gây dựng trở lại, lần lần thắng giao đại-vận, qua hạn cuối mới đăng thành gia lập-nghiệp, số già có đã định theo lúc tuổi già, nhớ lại hồi tuổi nhỏ thì có vẻ hơn nhiều. Người xưa nói rằng: « Chiu đăng khổ trong khổ, mới là người trên người. » Chính là cung số này vậy. Cung thê có khắc, cưới vợ nhỏ không sát. Cung Tử thì chỉ có một trai, một gái tổng lão. Thọ đăng 70 tuổi, nếu qua hạn ấy thì đăng tới 75 tuổi, thác vào trong tháng bảy.

XVII

1 thước 2 tấc 6 phân

Thơ đoán

Đồng bằng, cộp bị chó khi,
Rồng e tôm giỡn cũng vì nước nông !!
Vận xưa bối-rối bòng-bong:
Khắc con, sát vợ trong vòng tai ương!
Của thì hao tổn trăm đường,
Chờ cho, âm cực thì dương mới hồi.
Tuổi hầu bốn chục mới thôi.
Nhắm kỳ vận cuối hiện ngôi sao lạnh.

Lời Giải

Số này là người bầm tánh thuần-hoà, làm việc siêng-năng. Kẻ tiểu-nhơn không bằng lòng, làm ơn nên oán, xử nghĩa sanh phi, trở làm thù khích. Anh em có khắc thân bằng khuấy rối, thiết cơm đãi rượu họ lại trở nói xấu mình. Vận trước bình thường, giao tới hồi 26 27 tuổi

thì dường như nước cạn chở thuyền, việc gì cũng có tồn-hại, chẳng dặng tụ của. Hạn giữa lộn xộn: sát vợ, khắc con; Giao qua 40 tuổi mới dặng thành gia lập nghiệp, mọi đường toại ý, các cái xúng tằm; Tới hồi 47, 48 tuổi có một tai nạn, vài năm ấy chỉ e hại của, giao qua mới có thể khỏi dặng; Sau đó có mười năm vận tốt tới, của-cải trong nhà đầy đủ. Cung **Tử-tức** có ba con thật, một con giả tổng chung. Thọ dặng lối 73, 74 tuổi, thác vào trong tháng ba.

XVIII

1 Thuộc 2 tác 7 phân

Thơ đoán

Số này xa cửa lia nhà,
Một đời cơ-nghiệp dựng hai ba lần.
Thành gia chỉ bởi một thân,
Dụng tâm kiên tri, phong trần chẳng lay.
Môn-đình thay đổi mới hay,
Qua hồi truân-kiến có ngày hanh-thông.
Khi nên trời cũng chiều lòng,
Thân vinh, nghiệp thanh nhắm vòng vận sau.

Lời giải

Số này là người tánh trực, lanh-lợi quai-xảo, có tài cơ biến. Bìah sanh không có nạn lớn; Chẳng giữ dặng tổ-nghiệp, tự thành tự lập, hai bàn tay trắng làm nên nhà mới đại lợi; Người thân tình lạt-lẽo, anh em ít đứng với dặng. Số nên học tập nghệ-thuật, hặc ra vô cửa công, có thể kiếm dặng của bốn phương. Song, khéo hai tay kiếm tiền, mà không có túi đựng tiền; Nét mặt vui vẻ, ăn ở với người rất tốt, còn nơi chẳng vừa lòng thì chỉ tự lòng mình biết mà thôi. Vợ trẻ, con muộn, vận trước lao-lục bôn ba; 40 tuổi sắp đi mới giao đại vận, dường như cây khô gặp xuân; Hồi trên 49 tuổi có một tai nạn; Năm đó qua rồi, phước tinh chiếu tới, lại có vận tốt mười năm, tài-lộc rất thanh-vượng. Cung **Thê** có cứng cõi mới dặng dai lão; cung **Tử** có hai con tổng chung. Thọ dặng 69 tuổi, thác vào tháng mười một.

XIX

1 thước 2 tấc 8 phân

Thơ đoán

Một tay chỉnh-đốn gia-môn,
Điền-viên lưu đề tử tôn lâu-bền.
Kể từ vận giữa sắp lên,
Anh em sum-hiệp trở nên khí hòa.
Hỏi rằng người ấy sao mà :
Tu chi mà đặng cửa nhà thanh-xương ?
Tự nhiên phước-lộc miên-trường,
Càng giao vận cuối lại càng hanh-thông.

Lời giải

Số này là người làm việc có tài, tùy cơ ứng biến; lập tánh giữ-gìn, biết đàng khinh trọng, giao-kết với bằng-hữu như anh em, độ-lượng rộng-rãi, thấy người thiện chẳng khi, gặp người ác chẳng sợ, bình sanh chánh-trực, không có sự hiểm-nạn chi lớn. Chỉ vì ít giữ đặng tổ-nghiệp, hạn trước ăn mặc chỉ không đến đói thiếu mà thôi. Cung Thê gặp trẻ mới tốt; cung Tử muợn mới nuôi đặng; Ngoài 40 tuổi cho chí 50 tuổi vận cuối hanh-thông rất thanh vượng, phước lộc không thiếu, tài-nguyên đầy-dầy, mặc đủ ăn no, cửa cao nhà rộng. Cung Thê thì trong số có hai vợ; có 2 trai, ba gái tổng chung. Thọ đặng 80 tuổi, thác vào trong tháng chín.

XX

1 thước, 2 tấc, 9 phân

Thơ đoán

Trời xuân trở một nhánh hoa,
Bị bày ong bướm nhặng qua phá tàn.
Trần tình như giá với than,
Người ngoài, họ khác lại dan-diu tình.
Vận xưa vất vả linh đình,
Vinh-huê phú thanh để dành vận sau.
Kể từ hạn giữa sắp sau,
Mòn-dính thay đổi càng lâu càng bền.

Lời Giải

Số này có nhiều tài năng, tâm-cơ linh-xảo. Vận xua tổ-nghiệp điều linh, phải ly hương đi xa mới làm nên sự-nghiệp. Anh em ít sức giúp-vì, lộn-xộn nhiều mối. Là người ở chỗ tĩnh thì an nhàn, ra ngoài thì có người kính-trọng, tấn đặng của bốn phương, có quý hơn phù trợ, gặp hung hóa kiết, tịnh không có nguy-hiểm, một đời không có nạn lớn. Chỉ gạt đôi cứu người vô công, làm ơn nên oán, trọng nghĩa khinh tài, của cải dễ tụ lại dễ tán, năm xưa chẳng đặng tụ của ; Giao tới hồi 33, 34 tuổi mới biết mùi cay ngọt, mọi sự dễ thuận ; Hồi 38, 39, 40 tuổi thì đặng như ý xứng tâm, của đầy như biển, thọ cao như non. Song cung Thê có khắc, hai tuổi có đồng cứng cối thì mới không sát ; Cung Tử khó nuôi, hễ sanh con gái đầu lòng thì đặng an bảo, có hai con tổng chung. Thọ đặng 69 tuổi, qua hạn ấy thì đặng 81 tuổi. Thác về trung tuần tháng ba.

XXI

1 thước 3 tấc

Thơ đoán

Số này lộn xộn nhiều bề,
Cung Thê có khắc, chẳng hề sai ngoa.
Tuổi thơ khác họ mới qua,
Anh em chẳng hiệp, chia nhà cùng nhau.
Chí cao, lượng rộng, lòng sâu,
Tánh trời phú bẩm ban đầu tự nhiên.
Hạn xưa chẳng tụ tài nguyên,
Giao về hạn cuối mới yên nghiệp nhà.

Lời Giải

Số này là người tánh tình hòa-bình, có cương, có nhu, lòng không thâm-độc. Tự thành tự lập, là số ly tổ. Mang lòng gan góc trực, chẳng chịu lời người ; ưa kết bậu bạn, độ lượng khoan hồng, tâm cơ linh xảo. Tổ nghiệp suy vi, họ hàng ít sức, cốt nhục vô tình. Hạn trước tuy yên, nhưng chưa đặng thuận, của kiếm đặng mà không đậu,

hưởng cái của điền viên thì dặng khoải lạc thanh nhàn Hạng giữa thay đổi môn phong, nghiệp nhà lần lớn, nhưng của cũng chẳng tụ cho lắm dặng ; Vận cuối mới đành dựng nên cơ nghiệp. Cung Thê phải cưới vợ lần nữa, có cứng cỏi mới không sát, và có tật nhỏ mới dặng vô hại ; Cung Tử thì con thật, con giả có hai người tổng chung. Thọ dặng 72 tuổi, thác về trong tháng bảy.

XXII

1 thước 3 tấc 1 phân

Thơ đoán

Năm xưa vận hãy dở-dang,
Tới hồi vận giữa gấm càng thêm hoa.
Nếu nhờ kẻ qui giúp qua,
Sau này lập nghiệp vinh hoa có ngày.
Số này độ lượng rộng thay,
Chỉ hiềm thân thích chẳng hay thuận hòa.
Người hiền gây-dựng nên nhà,
Phước theo vận tới càng già càng hay.

Lời giải

Số này là người hảo thiện, lớn nhỏ đều hay, ưa kết thân bằng, chẳng chịu người khi ; làm công chuyện chỉ tài lượng rất rộng rãi, và lanh-lợi quai-xảo. Chỉ hiềm anh em họ-hàng đều chẳng đắc lực, nuôi người thì người bội nghĩa, cứu người thì người phụ ân, làm ơn nên oán, xử thị thành phi, thiện nhơn thì kính trọng, tiểu-nhơn thì chẳng bằng lòng. Tò - nghiệp ít giữ dặng, thân thích vô tình, tự lập nên nhà, ra ngoài mới tốt ; Số phải vợ trẻ, con muộn, nếu sớm thì chỉ như bóng huê trong gương, như bóng trăng dưới nước mà thôi. Vận trước không lợi, giao qua ngoài 30 tuổi sắp đi, lần lần bước lên, có thể trông dặng : Một vận hồi giữa, gia đạo hưng long, dường như trên gấm thêm hoa, tấn phát tài nguyên, dựng nên sản nghiệp. Cung Thê có khắc, hai tuổi đồng cứng mới không sát ; Tử-tức có hai người tổng chung. Thọ dặng 72 tuổi, thác về tháng trọng-thu (tháng tám).

XXIII

1 thước, 3 tấc, 2 phân

Thơ đoán

Lao tâm lao lực chưa thành,
Hãy chờ huê trổ, trái dành khá trông.
Sẽ nhờ kẻ quý giúp công,
Thang mây bước tới, hanh thông có ngày.
Hạn xưa còn khó nhọc thay,
Lỗi chừng hạn giữa vận rày mới yên.
Gia-tài trông dịp tấn lên,
Giao qua vận cuối mới nên thanh-cường.

Lời giải

Số này là người tuấn-nhã, trong bụng nhiều bề so-tính, làm việc chắc-chắn, thủ đoạn cao-cường, biết đảng khinh trọng, việc dữ chẳng làm, trượng già, thương nghèo, thân nhân, lòng nhọc, hiếu-thuận mẹ cha, ăn mặc không thiếu. Chỉ vì họ-hàng ít sức, cốt-nhục tình sơ, trong nơi tổ-nghiệp có phần phá-hoại, ly tổ mới tốt, tự lập nên nhà. Vận trước rủi-ro, chẳng tự đặng của, khéo hai tay kiếm tiền, mà chẳng có túi đựng tiền; Nếu trông nghiệp nhà đặng nên, giao qua hồi 37-38-39 cho chí ngoài 40 tuổi sắp đi, mưu việc mới nên đặng, làm việc mới rồi đặng, lần lần tinh-thần sảng-khoái, ý-khí khoan-tho. Chỉ hiềm một đời cốt-nhục vô duyên; Cung **Thê** lớn thì từ năm 20 tuổi, nhỏ thì từ năm 18 tuổi mới không sát; Có con sớm khó nuôi, hai vận giữa và cuối có thể sanh đặng 3 trai, 2 gái tổng lão; Thọ đặng 63 tuổi, qua hạn đó thì đặng 79 tuổi, thác vào trong tháng bảy.

XXIV

1 thước 3 tấc 3 phân

Thơ đoán

Số này tánh khí rất cao,
Họ hàng cốt nhục tiêu hao thường liền.
Ba ngoài hiềm quý tự nhiên,
Vận già sẽ thấy có duyên phú hào.
Từ tuổi xanh chí niên cao,

Tự mình khoái lạc thì nào chịu ai.
Có công xuất ngoại cầu tài,
Phước dày, lộc hậu, lão lai xứng lòng.

Lời Giải

Số này tâm - tánh cao - cường, chẳng sợ người khi, thường làm sự tốt cho người, trở thành cừu khích, làm ơn nên oán, xử nghĩa thành phi. Tự sáng tự lập, hạn trước bốn-ba, gia tài ít tu; ra ngoài kinh dinh sẽ tốt, ở nhà vô ích, 30 tuổi sắp đi chẳng dặng xứng lòng, tới 60 tuổi mọi sự như ý, vận cuối hanh thông. Hào Huỳnh-đệ vô tình, cung Thê có cứng cỏi mới dặng đai lão, cung Tử-tức muôn màng. Xét ra một đời chỉ có trời làm chủ cho mà thôi, chớ của tổ-nghiệp thì thiệt không nửa chút nào để lại. Nếu bàn về tiền-vận thì phần nhiều lộn xộn, ai hay đâu hậu-vận còn dặng hưởng vinh-huê, dường như rế sen (vị đắng) sanh ra vị cam thảo (vị ngọt), mới tin rằng ngọt theo đắng đem lại. Có 3 con tổng chung. Thọ dặng 63 tuổi, thác vào trong tháng chín.

XXV

1 thước 3 tấc 4 phân

Thơ đoán

Vốn người cốt-cách cang-cường,
Sanh ra tâm-tánh chủ-trương tự mình.
Chắc sao cũng phải biến canh,
Sau này gia-đạo mới đành bình-yên.
Vận xưa lộn-xộn lo phiền,
Giao qua vận giữa tài-nguyên tới lần.
Sớm hôm lo liệu tân-cần,
Vận sau xảy thấy tấm thân dặng nhân.

Lời Giải

Số này là người tâm tánh minh mẫn, làm việc có phép, biết dặng khinh trọng, việc dữ chẳng làm, kính phật, trọng thần, mến già, thương nghèo, thân nhân mà tâm chẳng nhân, hiếu dưỡng mẹ cha, y lộc không thiếu. Chỉ

ngặt đôi họ hàng chống chọi, anh em vô tình, chắc phải đổi họ đổi tên, hay là làm thừa tự người ta, thì gia-đạo mới đứng bình yên thanh vượng. Vận trước bốn ba lao碌, chỉ uổng công phí sức mà thôi, tổ-nghiệp thì điều-linh hết trội; Giao qua hồi 27, 28 cho chí 31, 32 tuổi, mưu việc gì cũng thành, làm việc gì cũng rồi, kinh-dinh buôn bán, của cải như nước chảy tới, phúc quan phụng chức, lần lần thấy có tin mừng. Cung Thê nên kết duyên cùng tuổi Mẹo, tuổi Mùi hay là tuổi Hợi mới khởi sát đặng; Cỏ con sớm khó nuôi, vận cuối có thể sanh đặng hai con, nhưng chỉ có một con gái tổng chung mà thôi. Thọ đặng 72 tuổi, thác về tháng hai.

XXVI

1 thước, 3 tấc, 5 phân

Thơ đoán

Năm xưa du-lịch phương ngoài,
Giao qua vận giữa đàng tài chưa thông.
Hạn sau chẳng phải dùng lòng,
Của theo vận tới khá trông nên nhà.
Số này tuổi nhỏ đã qua,
Chỉ e nhiều vợ, tuổi già không hay.
Đàng con đặc lực khó thay,
Công-danh phú-quí chẳng ngày cậy trông.

* *

Lời Giải

Số này là người miệng lành, lòng hiền, chẳng chịu người khi, an thân ở nơi nhân-tịnh thì tốt, hễ làm việc cho người thì trở ra cừu-khích, trong ơn chiền oán, tánh muốn hơn người, giao-đua với bậu-bạn thì thành thật không dối. 30 tuổi trở về trước tiền tài chẳng tụ, gia-sự chẳng nên, ly tở sanh nhai, tự thành tự lập, anh em như người qua đàng, của cải như mây gặp gió. Cung Thê có khắc, cung Tử sát-thương; Hồi 35, 36 tuổi nên nhà, lại qua hồi 48, 49 tuổi sắp đi, vận tới như cây dương liễu gặp xuân. Đó là số nên ở nhà, chớ chẳng nên ra ngoài kinh-doanh. Năm 58 tuổi có tai-tình xâm-phạm, ngoài 60 tuổi

đặng nhiều an ổn cho tới 15 năm về hồi tuổi già. Số này trót đời không ngại sự, vận giữa đủ ăn đủ mặc, về già vợ con không khắc sát, có một con tổng lão, thọ đặng 70 tuổi, thác về tháng tám.

XXVII

1 thước 3 tấc 6 phân

Thơ đoán

Cách du-hành khiến người sầu,
Ruộng nhà tổ-nghiệp khó âu giữ lành !
Tuy rằng có kẻ thân tình,
Trước còn sum-hiệp, sau đành biệt ly.
Số sao số chẳng định kỳ,
Hoặc khi tốt-thạnh, hoặc khi điều tàn.
Ra ngoài doanh nghiệp có duyên,
Quý-nhơn phù-trợ, phước điền khá trông.

Lời giải

Số này là người tánh trực, lòng lành không thâm độc. Cứu người vô công, lại chiêu lấy tiếng khẫu thiết ; Tổ nghiệp không đặng nhờ, gia đình chỉnh lại mới. Thân-tình như giá với than, cửa cải như mây gặp gió. Vận trước vất vả như lá trong gió ; vợ trẻ con muộn, vận mạng chậm chạp, sớm phải phá bại ; Thẳng giao tới 39 tuổi mới đặng vận tốt, no ăn đủ mặc, nhưng cũng còn chưa thoát phá-bại ; vận cuối mới phát phước sanh tài. Số này có cửa ngoại phương, chỉ nên ra ngoài kinh dinh, có quý-nhơn phù-trợ, mới đặng giao vận tụ tài. Hồi 48-49 tuổi lần lần tinh thần sáng-khoái, thường thường bỷ khi phát-sanh. Cung Thê có cứng cỏi mới đứng đặng với nhau, cung Tử đặng ba con, khéo thì chỉ có hai con tổng chung. Thọ đặng 73 tuổi, thác về tiết Tiểu tuyết (tháng 10).

XXVIII

1 thước 3 tấc 7 phân

Thơ đoán

Cơ mưu xử sự, lập thân,
Hạn dầu hạn giữa gian-tân đã nhiều.

Chờ khi vận cuối thuận chiều,
Qui-nhơn phù trợ mới hầu gặp xuân.
Vô duyên với kẻ thân-nhơn,
Anh em như thề nước lã phong ba.
Năm xưa hai vận đã qua,
Giao về vận cuối nghiệp nhà mới nên.

* *

Lời giải

Số này là người linh xảo, qui nhơn thấy vui, tiểu nhơn thấy ghét. Chẳng giữ đặng tổ-nghiệp, tự mình lập thành gia kế. Không cậy đặng anh em, vô duyên với cốt nhục, hạn trước lộn xộn, của-cải như mây gặp gió ; Ngoài 30 tuổi sắp đi hơi có ý khởi sắc, lần lần nên nhà, sự nghiệp hanh thông. Giao tới hồi 35,36 tuổi có vi tai-tinh chiếu mạng, nếu gặp việc hiếu, việc hỷ thì giải đi đặng, tới năm 39 tuổi trở qua vận tốt, năm 43 tuổi tai-tinh cũng chẳng làm nạn, thẳng giao tới năm 56 tuổi mới thành vận hay, năm 58 tuổi sự nghiệp thanh ; Vận cuối gia-tài chấn chỉnh lại, dường như cây khô lại gặp khi xuân. Cung **Thê-thiếp** thì kết duyên với những tuổi Sửu, Ngũ, Mùi, Hợi mới hay ; cung **Tử-tức** thì mấy tuổi Dần, Thìn và Thân mới nuôi đặng. Cưới vợ nhỏ thành duyên, con thì trước báo huê, sau kết trái (nghĩa là sau khi mình qua đời thì vợ nhỏ mới sanh con). Thọ đặng 63 tuổi, qua hạn ấy thì đặng 79 tuổi, thác về trong tháng chín.

XXIX

1 thước 3 tấc 8 phân

Thơ đoán

Tánh người cảnh-trực hiền-hòa,
Tuổi xanh vất-vả, tuổi già thanh-thời.
Sanh thành định tự số trời,
Tổ-cơ phá-tán, gia tài tiêu hao.
Chờ cho vận thời đã giao,
Hạn qua bốn chín, lên cao lần lần.
Phước dư trời báo nhiệm nhơn,
Thọ-khương phú-hậu riêng xuân một nhà.

Lời Giải

Số này là người lập tánh cảnh trực, giúp người chẳng đắc lực, trong ơn thành oán, hảo nhưn thì kinh trượng, tiểu-nhơn thì chẳng bằng lòng, chẳng lợi tổ-nghiệp, phá tài ly-tán, tự lập tự thành. Hồi 23, 24 tuổi qua 28, 29 tuổi, chính là đi thuyền được gió thuận; qua hồi 35, 36 tuổi được có con thành gia, lần lần thanh-vượng, sản nghiệp đã phá bể rồi dựng chỉnh-đốn lại, cho tới năm 41 tuổi còn là cây khô lại gặp khi xuân; Năm 45, 46 tuổi nếu chẳng gặp điều thị phi, ắt lại phá của; Thẳng qua năm 49 tuổi giao năm 50 tuổi, nhằm hồi vận cuối, gia-đạo mới thành. Cung Thê thì vợ kẻ mới dựng tới già; Cung Tử được 3 con, nhưng chỉ có 1 con tổng lão, mà hai họ mới lành. Thọ dựng 74 tuổi, thác về tháng chín.

XXX

1 thước, 3 tác, 9 phân

Thơ đoán

Cách này thân tự lập thân.
Lộc kim-sanh bởi tiền-nhơn để dành.
Cầu cho quang-hiến gia-đình,
Bôn-ba lao-lực năm dành ba mươi.
Phong-trần ngồi những đợi thời,
Thơ-song tịch-mịch nào ai biết cùng!
Một mai vận dựng hanh-thông,
Phong-lưu đã bỏ trong vòng trần-ai.

* * *

Lời Giải

Số này là người tánh trực, việc có thủy có chung, rất mực hơn người, bình-sanh y lộc không thiếu; kính già, thương khó, tự lập tự thành; kính phật, trượng thần, có nghĩa có lễ; Làm việc cho người, trở ra chiêu tiếng thị phi, làm ơn nên oán, cứu người vô công. Hạn trước rủi rø lao lực, có tiền chẳng đậu; Hạn giữa lần lần như ý, song anh em họ hàng chẳng đắc lực, vợ chồng có sát, năm 27 chẳng lợi, năm 36 rất dựng như ý, nhưng có gặp sự hiểu hỷ xung nhau, mới khởi phá của; hồi 39 tuổi qua

năm 40 tuổi sắp đi mới thiết thuận ý, lợi về phương nam; đại vận tới năm 50 tuổi; trước hồi 48, 49 tuổi có một sự trở ngại, dường như trăng sáng bị đám mây che đi; ngoài 50 tuổi chính đang vận tấn tới, khéo tợ đi thuyền gặp chiều gió thuận, đợi giao vận cuối, bình-an cho đặng tới già, có hai người con, thọ đặng 78 tuổi, thác về trong tiết đại-tuyết (tháng 11).

XXXI

1 thước 4 tấc

Cách này no đủ y lương,
Phước kiêm phú quý thọ khương một đời.
Ôn-hòa trung hiếu tánh trời,
Môn-phong gầy dựng tự người hiền lương.
Cầu rằng : « Hòa khí tri tường »,
Tài nguyên hưng vượng, gia đường vẻ vang.
Anh em con cháu thanh cường,
Càng về vận cuối lại càng thêm xuân.

* *

Lời Giải

Số này là người kính trọng mẹ cha, có phước có lộc, họ-hàng hòa-mục, nghĩa-khí cao-cường, kính phật, trọng thần, mến già, thương khó. Tuổi xanh siêng học, có cách công-danh, trung hiếu lưỡng toàn, giàu sang có phận. Ra ngoài mọi người mến kính, bốn biển dương danh. Dầu hồi tuổi nhỏ có bề không lợi một chút, nhưng một đời bình-khương, vận cuối an hưởng phước lộc, vinh-huê tới già, anh em thuận hòa, con cháu vượng-tướng. Hạn trước tân-cần lao-khổ, sớm thành gia-kế; hạn giữa lần lần sanh tài, chỉnh lại môn-phong; hạn cuối phú-quí vinh-huê. Cung Thê không khắc, cung Tử có 3 trai, 2 gái tổng chung. Thọ đặng 83 tuổi, thác về tháng trọng-đông (tháng 11).

XXXII

1 thước, 4 tấc, 1 phân

Thơ đoán

Cách này no-đủ y lương,
Bôn-ba lúc trẻ, an-khương lúc già.

Một tay gầy dựng cửa nhà,
Lao tâm, phí lực kẻ dà lằm thay.
Giao qua vận cuối sau này,
Tài-nguyên phát-đạt, sự hay lần lần.
Vợ chồng con cái quây-quần,
Dầu chẳng phú-quí cũng xuân một nhà.

* * *

Lời Giải

Số này là người lập tánh cang-cường, đời đời tồ-nghiệp tự thành tự lập, lao tâm phí lực, chẳng dặng an nhàn. Biết đường trọng khinh, kính già, thương khó, việc dữ chẳng làm, lòng lành không độc. Chỉ vì một đời nghịch với kẻ tiểu-nhơn, cho nên thường chiêu thù-khích. Mấy năm hạn trước phát đạt nho nhỏ, tự thành gia kế, lần dặng an khương; Hồi 48, 49 tuổi giao vận cuối, lần-lần mưu việc dặng thành, làm việc dặng rồi, vận già hanh-thông, tài nguyên mậu thanh. Cung **Thê thiếp** có khắc, nhưng hai tuổi cùng cứng, nên không sát nhau; Cung **Tử-tức** muôn màng, sanh dặng 4 con, nhưng chỉ có một con tổng lão. Thọ dặng 49 tuổi, nếu không thì năm đó cũng có tật bệnh hay là tai nạn, sẽ qua hạn đó, dặng tới tuần hoa-giáp (60 tuổi), thác về trong tháng qui đông (tháng 12).

XXXIII

1 thước 4 tấc 2 phân

Thơ đoán

Hạn xưa chưa sớm hanh-thông,
Như thuyền trôi dạt tại trong cạnh bờ.
Số trời định những bao giờ,
Tài tinh tọa mạng ngày chờ phát sanh.
Một đời tài-lộc phong doanh,
Giao qua hạn giữa vận lành tiếp theo.
Ra ngoài kẻ qui người yên,
Đắc tài đắc lộc còn nhiều hạn sau.

Lời Giải

Số này tâm linh tánh xảo, nóng-nảy không chịu khuất ai. Hạn trước chẳng dặng tụ tài, hư lợi hư danh, của lại, của qua, có thành, có bại; Một đời có vì sao y lộc tọa mạng, hạn giữa giao tới, lần lần xúng tằm, mưu-cầu điều chi cũng dặng thuận ý; Ra ngoài doanh nghiệp, dặng qui nhơn phù trợ, kẻ trượng người yêu, tài-lợi tự nhiên đem lại, hồi 46, 49 tuổi giao qua hạn cuối, nghiệp nhà đại tấn phát, phước lộc vinh xương, vợ chồng dai lão, con cái đầy đàn. Thọ dặng ngoại 80 tuổi.

XXXIV

1 thước 4 tấc 3 phân

Thơ đoán

Đường đường một dặng trượng phu,
Tài năng tốt bậc, mưu du hơn người.
Hạn kia Thìn, Ty, Thân, Mùi,
Đầu-tinh chiếu-diệu một trời văn-minh.
Trước là việc lớn huân-thành,
Nói theo việc nhỏ tốt lành mười phân.
Môn phong gia nghiệp trùng tân,
Một nhà nấp bóng từng quân ngàn tằm.

Lời Giải

Số này tâm linh tánh xảo, giả xử thành chơn, miệng thẳng, lòng ngay, sự-cơ chẳng giấu. Vì kẻ tiểu-nhơn không vừa ý, cho nên lúc nóng lòng làm việc hay chiêu cừ oán. Người quân-tử kính yêu, kẻ tiểu nhơn ganh ghét, ít có duyên với cốt nhục. Hạn xưa bốn ba lao碌, khó khởi đổi phong trần. Chỉ tại bốn phương, thân tâm tấn, thối vô chừng. Hạn trước thừa vận âm, ít gây dựng dặng, gặp mà chẳng gặp, có tài chưa dùng ra dặng, năm 39 tuổi vận tới, có thể phát tài, hễ lo xa thì không lỗi; hạn giữa tồn tài, vận mãn án còn luẩn quẩn; hạn sau là ngày thành đạt, tinh danh khá trở lên cao, nghiệp cũ chỉnh đốn mới lại, lợi danh đều tấn phát. Cung Thê giai lão, có tâm điền để phước lại sau, Cung Tử thì số này hễ việc nhỏ nên sửa-sang cẩn thận, mới dặng có con. Thọ dặng 82 tuổi, thác về tháng mạnh-đông(tháng 10).

XXXV

1 Thước 4 tấc 4 phân

Thơ đoán

Ôn-lương cung kiệm chí bền
Trời sanh hưởng lộc tự nhiên chẳng cầu.
Trót đời thiết số sang giàu,
Vinh huê cho tới bạc đầu còn dai.
Thê cung lớn, nhỏ hoà hài
Tử cung ba vị, còn hai nối đời.
Số này ba hạn thành thời
Người lành có phước tự trời để cho.

Lời Giải

Số này là người tâm linh tánh xảo, chí khí cao cường, đủ trí nhiều mưu, làm việc tinh tế, cốt cách nguyên là ngọc trong hòn đá (có số giàu sang sẵn). Tuổi nhỏ cần học, lợi danh thành-tự, khoái-lạc tiêu-diêu, tài-lộc có dư, lượng rất rộng-rãi. Vận trước như gấm thêm huê; vận giữa giao lại, tự lập thành nghiệp, lần lần vinh-thanh, thêm người, thêm của, số phải vợ sớm con muộn mới tốt, hồi 40 tuổi tới 45, 46 tuổi đăng coi thấy con thành danh; Hạn cuối giao lại vận mộ-khố, vẫn cảnh vinh-huê mười lăm năm. Số này một đời nhiều sự đặc ý, trong nhà tài sản rất phong túc. Cung Thê thiếp không khắc sát, sung Tử tức được 3 con, chỉ may đăng 2 người tổng chung. Thọ đăng 73 tuổi, thác vào trong tháng giêng.

XXXVI

1 thước 4 tấc 5 phân

Thơ đoán

Số eao tội nạn lâm thân,
 Gian truân lắm độ, phong trần nhiều khi.
Tha-hương lập nghiệp lưu-ly,
Lâm về vận cuối mới thì được yên.
Cần-lao tân-khổ thương liên,
Không nhờ tổ-nghiệp vô duyên họ hàng.

Đều do số định sẵn sẵn.
Rủi may thì cũng chủ trương tự trời.

* * *

Lời giải

Số này là người lập tánh ngành trực, làm việc có đầu có đuôi, minh cao lòng cũng cao. Ít được cậy nhờ họ hàng, anh em như khách qua đường. Cung Thê như cái bánh vẽ, cung Tử như đồ hoa giả, nghiệp chẳng đậu số, số phải đi lưu lạc tha phương buôn bán mần ăn, làm việc với người, trở ra chẳng tốt, chẳng hòa với chúng. Hạn trước của lại, của qua ; hạn giữa chịu đặng khổ sở bốn ba, rồi mới toại ý ; vận cuối bình yên được mấy năm. Tài bạch có danh không thật ; Cung Thê có số cao mới đứng đặng ; cung Tử không có con trai, tới già chỉ có 3 con gái và một con giả tổng chung mà thôi. Thọ đặng 63 tuổi, thác về tháng tư.

Lời dặn

Người xem nên chú ý

Thuật-số là phép mầu-nhiệm, biến-hóa huyền-vi, cho nên kinh Châu-Dịch là sách bói toán, mà đức Khổng-tử dạy rằng : « Dịch là biến dịch. » nghĩa là dương biến âm, âm biến dương ; Kiết (cát) biến hung, hung biến kiết, tương thể đều biến hóa không chừng. Nay hãy dẫn mấy câu chuyện thường làm tỷ-lệ như sau này :

1° — Có người sắp đi buôn bán tha phương, tới thầy bói xem quẻ cầu tài bốn mạng, thầy dọn quẻ gặp hào Cửu-ngũ quẻ Càn, hào-từ rằng : « Phi long tại thiên, lợi kiến đại nhơn. » Nguyên nghĩa là : Rồng bay tại trên trời, lợi về đặng gặp đấng đại nhơn. Đó là tượng đấng minh-quân ngự ngôi, đại-bửu, lợi về gặp đấng trang lương thần phò tá. Thầy bói nghĩ thầm trong bụng rằng : « Một người lái buôn tầm thường, làm chi mà ứng đặng tượng đó. » Bèn đoán trái đi rằng : « Anh đi buôn bán qua nơi núi rừng, hay là tới chỗ đô thị, khá tua giữ gìn cẩn thận kéo e xúc phạm vị quyền quí lớn, hay là chàng ngộ đắm đạo tặc

lớn nào mà bị hại.» San người ấy đi quả nhiên bị cướp giết lấy của. Đó là kiết biến ra hung.

2° — Lại một người kia có vợ bị bệnh, tới thầy bói xem quẻ gia sự **bồn mạng**. Thầy độn quẻ gặp hào Lục nhị quẻ Ly, hào-từ rằng: » **Nhập kỳ cung, bất kiến kỳ thể hung.** » Cứ nguyên nghĩa thì là: **Vô phòng của mình, chẳng thấy vợ của mình, là điềm xấu.** Vợ đau mà xem bói gặp tượng như vậy, thì chắc số chết mười phần. Song thầy bói xét cung số của vợ người ấy thì mạng chưa hết, bèn đoán trái đi mà cắt nghĩa luôn xuống chữ **Hung** rằng: «Vô cung của mình, chẳng thấy điềm xấu của vợ mình.» Sau vợ người ấy quả nhiên hết bệnh, mạnh giỏi như thường. Đó là hung biến ra kiết.

Ấy đại phạm các phép thuật-số thấy đều huyền-ảo như vậy, hễ gặp tượng tốt mà phận-lượng mình không đương nổi thì biến ra xấu, hễ gặp tượng xấu mà lý-thể mình không phải chịu thì biến ra tốt. Cho nên tuy rằng trong sách có lời quyết-đoán lập-thành, mà linh nghiệm còn do tại người cao đoán, dầu gặp quẻ tốt, quẻ xấu chừng nào mặc lòng, phải tùy theo địa vị, tư-cách, phận-lượng, hay là cảnh ngộ, chủng loại của cá-nhơn (cái người ấy) mà đoán, thì mới linh nghiệm.

Giả tỷ như xem cầu danh, ở người thượng-lưu thì công hầu khanh tướng là công danh phú quý; nếu ở người trung lưu sắp xuống, thì gọi là có chút phẩm hàm đối với nhà nước, hay là chút vị thứ đối tổng làng cũng là công danh phú quý. — Xem cầu tài, ở nhà đại tư-bồn thì được phần lợi tức ngàn muôn ức triệu là phát tài; nếu ở người mần ăn buôn bán tầm thường thì dầu được phần lợi-tức năm tiền một quan, hay là may mắn hơn hồi trước cũng là phát tài. Cho nên người thường mà xem gặp quẻ cực phẩm phú quý, thì chỉ nên đoán là làm nên người đàn anh nhứt làng; gặp quẻ tài-nguyên phát-đạt, thì chỉ nên đoán là làm được dư ăn dư xài là cùng. Lại như đờn bà mà xem gặp tượng quẻ đờn ông, thì cung **Thê-thiếp** phải đem đoán làm cung **Phu-quân**; đờn ông mà xem gặp tượng quẻ đờn bà, thì cung **Phu-quân** phải đem đoán làm cung **Thê-thiếp**, đó

là dương biến âm, âm biến dương ; còn sự tốt hay là xấu, nên hay là hư, lớn hay là nhỏ dường nào, hạp với địa vị, tư cách, phận lượng hay cảnh-ngộ và chủng loại thì cứ y lời lập thành mà đoán ; nên không hạp thì đều phải tùy nghi quyết đoán vân vân... như vậy, thì mới kêu là “ Biến thông tận lợi, ” chớ không nệ sách mà cố chấp nhứt định đặng.

Phép coi bói, coi số, coi tướng, đoán mộng cũng như vậy hết thấy.

Phụ lục

Toán mạng sự thật

1. — Sách **Ngụy-Thái Đông-Hiến Bút-Lục** chép rằng : Trong trào Khánh-Lịch đời nhà Tống, Chương-Tuần-Công bãi chức Tể-tướng, ra tri Trần - châu, đậu thuyền trên sông Thái-hà, Trương-phương-Bình và Tống-tử-Kinh đều là quan Học-sĩ, đồng tới chào Công. Công nói chuyện rằng :

— Đời người ta sang hay là hèn, đều có mạng số, hễ người nào mà năm, tháng, ngày, giờ và thai sanh có ba nơi hạp, thì chẳng làm Tể-tướng, ắt làm Khu-mật-phó-sứ.

Trương và Tống hai người lui về, triệu kẻ thuật-sĩ đem hết số của các quan trong trào suy rộng thử coi, thì chỉ đặng hai số của Lương-Thích và Lữ-đoan-Bật là đều có ba nơi hạp mà thôi. Trương, Tống than thở chẳng rồi. Thuở đó Lương và Lữ đều còn làm một chức quan nhỏ trong trào, mà tới trào Hoàng-Hựu thì Lương làm Tể-tướng, qua trào Hy-Ninh thì Lữ làm Khu-mật-sứ, đều như lời Tuần-Công.

2. — Sách **Thiệu-bá-Ôn Kiến-Văn Tiễn-Lục** chép rằng : Khi Trương-Diễn đã 80 tuổi, đem thuật số ra vô cửa nhà các quan, hồi năm xưa trào Thiệu-hưng Thiệu-bá-Ôn về làm quan tại Trường - an, nhưn hỏi số của Phạm-Trung-Tuyên-Công. Diễn thưa rằng :

— Số của Phạm - thừa - tướng chỉ đáng làm Tham-tri chánh-sự (Phó tướng) mà thôi, vì số của các vị quí nhưn trong trào ngày nay đều chẳng kịp số ngài, cho nên ngài được làm chức chánh-tướng.

Diễn lại nói :

— Có những mạng-cách đời xưa, ngày nay chẳng dùng
đặng. Vì đời xưa qui-nhơn ít, phước-nhơn nhiều, ngày
nay qui-nhơn nhiều, phước-nhơn ít.

Bá-Ôn hỏi thuyết đó, Diễn thưa rằng :

— Người mạng xuất cách đời xưa làm chức Tề-tướng,
thứ làm Chế-đài, thứ nữa Khanh-giám, làm Giám-tư quân
lớn, hưởng phước vui an-dật thọ khảo, lục dụng con cháu,
hậu ban điền lộc, dầu chẳng phải chức Chế - đài, phước
cũng chẳng phải ở nơi dưới, cho nên nói rằng : « Phước-
nhơn nhiều, qui-nhơn ít. » Các quan đời nay từ làm các chức
trào-quan thăng tới chức Chế-đài, xảy bị bãi đi, chỉ hườn
là chức trào-quan mà thôi, chẳng đặng lục dụng con cháu,
văn bản-ước như xưa. Số là số phát về hình sát, chẳng
lâu sẽ có tai-nạn tới, cho nên nói rằng : « Qui-nhơn nhiều,
phước-nhơn ít. »

N^o 3. — Sách **Duyệt Vi - Thảo - Đường Bút-Ký** chép
rằng : Ông Văn-cáp-công khi làm Thiếu-tư-Không nói
chuyện rằng : Xưa kia ta ngụ tại thôn Phú-dương, có ông
già ngồi nhà láng giềng nghe có tiếng ta đọc sách mà nói
rằng : « Đó là qui-nhơn vậy. » Bèn qua xem mặt, quan-
sát ba bốn lần, lại hỏi tám chữ can chi, ngâm-nghĩ hồi lâu
mà biểu ta rằng : « Tướng-mạng của thầy đều đáng vi
nhứt phẩm, nên năm mô dặng bổ Tri-huyện, năm mô thự
đại-huyện, năm mô thật thọ, năm mô thăng Tri-phủ, năm
mô do Tri-phủ thăng Bồ-chánh, năm mô thăng Tuần-phủ, năm
mô thăng Tổng-đốc. Thầy nên tự trọng, sau này sẽ nghiệm
lời lão nói chẳng lầm. »

Sau ta không gặp ông già đó nữa, mà lời nói cũng
không nghiệm, Song xét kỹ lý-lich dặng hoạn-bộ sanh-
bình của ta, thì kêu là Tri-huyện đó tức là lúc mới dậu
Cống-cử dặng bổ chức Hộ-bộ Thất-phẩm vậy ; kêu là
điều-thự đại-huyện đó tức là chức Thứ-Cát-sĩ vậy ; kêu
là thật-thọ đó tức là chức Biên-tu vậy, kêu là Thông-
phân đó tức là chức Trung-doãn vậy ; kêu là Tri-phủ
đó tức là chức Thị-độc Học-sĩ vậy ; kêu là Bồ-Chánh sứ
đó tức là chức Nội-các Học-sĩ vậy ; kêu là Tuần-phủ

đó tức là chức **Công bộ Thị-lang** vậy. Chức-danh tuy khác, nhưng phẩm-trật đều hạp, số năm cũng đúng hết, chỉ quan trọng với quan ngoài khác đàng mà thôi.

Lời ông già nghiệm mà chẳng nghiệm, chẳng nghiệm mà nghiệm; Còn kêu là **Tổng-đốc** thì lúc đó chưa biết ra sao, sau y số năm **Đồng-công** đăng thăng **Lễ-bộ Thượng-thor**, tức là đối hàm **Tổng-đốc**, phẩm-trật cũng đúng nốt.

N^o 4.— **Kiến-Văn Tiên-Lục** lại chép rằng: Cao-quán-Doanh là một trang danh-sĩ, tài cao, học rộng, văn hay, thi hương đậu đầu, mà thi hội rớt hoải, rồi lật-dật cho tới trót đời. Hồi dư hai chục tuổi, ngày kia tính số, thấy các vì sao Thiên-quan, Văn-xương, Thiên-khôi, Qui-nhơn đều nhóm tại một cung, cứ phép thì nên đậu Tấn-sĩ vô viện Hàn-lâm mới phải. Vậy mà năm đó chỉ đăng đậu dự số ăn lương tập giám mà thôi, duyên gặp gỡ một đời cũng không còn có cái chi đặc chí hơn sự đăng ăn lương nữa. Số là cái mạng thiên-phú vốn bạc, cho nên dầu cái vận cực thịnh phần được cũng chẳng qua như vậy mà thôi. Nhà thuật-số nên lấy lẽ đó mà nghiệm cơ tiêu tức, chẳng nên chĩn nệ phép cứ y tinh-độ mà quyết đoán tốt, xấu vậy.

* * *

Đó là dẫn sơ mấy sự thật toán mạng, đăng làm tỷ-lệ đời người ta không chỉ chẳng phải là số, mà nhà đoán số cũng phải suy trắc về trong số có lý mà biến thông đi, chớ chẳng nên nệ phép nhứt định vậy.

Hết cuốn thứ nhứt

Cuốn thứ nhì

SÁCH COI TƯỞNG

lập thành

(Sẽ tiếp)



SÁCH COI SỔ

Lập thành

MỤC LỤC

	Trương
Nº 1.— Thiên can, địa-chi.	1
Nº 2.— Can, chi thuộc âm, dương.	1
Nº 3.— Can,chi thuộc năm hành và bốn phương bốn mùa	2
Nº 4.— Mười hai tháng dựng địa-chi.	2
Nº 5.— Hai mươi bốn tiết-khí	3
Nº 6.— Phép tính năm	3
Nº 7.— Phép tính tháng	4
Nº 8.— Phép tính ngày	5
Nº 9.— Phép tính giờ	5
Nº10.— Địa-chi sanh tiểu	6
Nº11.— Phép cân xương đoán số	6 - 17
Nº12.— Phép đo tay đoán số	17-47
Lời dẫn.	47-49
Phụ lục.	49-51
Mục lục.	52

Một thư viện mới mở

Muốn cho hết thảy quý ngài ham đọc sách tốn ít tiền trong buổi kinh tế khủng hoảng này, chúng tôi lập tại Tiệm sách chúng tôi ở đường Sabourain số 37-39 (gần Chợ-mới Saigon) một thư-viện cho mượn sách tây, nam và ăng-lê.

Ngài nào có sách cũ muốn bán xin mời lại tiệm chúng tôi thương lượng, những sách cũ này chúng tôi lại cho mượn và bán ra giá rẻ. Mỗi kỳ tàu ở tây lại hoặc ở bắc vô, chúng tôi đều có nhận được sách mới luôn luôn.

Giá cho mượn sách :

10% Theo giá sách cho mượn mỗi ngày
2\$00 Trọn tháng.



Đại - lý - độc - quyền tại :
SAIGON — CHOLON — GIADINH

báo **T**iểu-thuyết thứ bảy 0\$05
Tiểu-thuyết tuần san 0.04
à n thiếu niên 0.01

Thơ Nam-kỳ giá 0\$ 10 và 0\$ 30 một cuốn bán
hà giá : Lục văn Tiên truyện 0\$ 10, Lục văn Tiên hình
0\$15, Lâm Sanh Xuân Nương 0\$07, Lâm Sanh Lâm
Thoại 0\$07, Thoại Khanh Châu Tuấn 0\$07 Thạch Sanh
Lý Thông 0\$07, Tống tử Vưu 0\$07, Ma y thần tướng 0\$06,
Trần Minh khổ chuỗi 0\$07, Phạm Công Cúc Hoa (2 c.)
0\$14, Phan Công 0\$10, Trần đại Lang 0\$07, Lang Châu
0\$07, Nàng Út 0\$07, Con Tấm Con Cám 0\$07, Sải vãi 0\$08,
Dương Ngọc 0\$08, Sáu Trọng 0\$06, Há và hò gòp 0\$07,
Mục Liên Thanh Đề 0\$07, Mụ đội (4 c.) 0\$32.

Tiểu thuyết và sách. -- Kể làm người chọi (4 c.) 0\$60,
Cây đẳng mùi đời (2 c.) 0\$50, Tay phượng mỹ nhân (2 c.)
0\$60, Chút phận linh đình (2 c.) 0\$50, Saigon Thượng hải
Hoành tân (2 c.) 0\$70, Ngon tinh ẩm lạnh (8 c.) 0\$80,
Hết hoạn nạn tới đoàn viên (6 c.) 0\$80, Duyên tái sinh
(2 c.) 0\$30, Chẳng vì tình (7 c.) 1\$ 0, Trần hưng Đạo
(7 c.) 0\$90, Tiền Lê văn mục (5 c.) 0\$60, Giọt lệ thuyền
quyên (7 c.) 0\$90, Sông tình (8 c.) 1\$00, Tây sương ký
(8 c.) 1\$00 Minh tâm (2 c.) 1\$50, Dẫn giải truyện kim
vân kiều (2 c.) 1\$80, Giọt lệ má hồng (21 c.) 2\$10, Sách
dạy nấu ăn Annam 0\$30, Mạnh-Tử 1\$00, Sách dạy nói
chữ 0\$25.

Sách dạy tiếng Quảng Đông : Hoa ngữ chỉ nam
0\$80, An Quảng tân biên 1\$30, Tôi học nói tiếng Quảng
đồng một mình (2 c.) 0\$80, Sách dạy năm thứ tiếng :
Quảng đông, Triều châu Phúc kiến, dịch ra tiếng Langsa
và Việt nam (2 cuốn) 0\$80.

Tôi học nói tiếng Tây một mình tác giả Trần văn
Mẫn giá 1 \$ 00 bán 0\$80.

Ngài muốn mua xin chiếu theo giá tiền trên đây là giá
nhứt định rồi và thêm tiền cước 0\$25 trở lên, tùy theo
mua nhiều ít và gửi mandat lại cho, hay gửi bạc trước ít
nhiều.

Nay k nh

TÍN DỨC THƯ XÃ